

Mỹ-nữ Tân-văn

TUẦN BÁO XUẤT BẢN NGÀY THỨ NĂM



16770

Phân sơn tô diêm sơn-hà
Làm cho rõ mặt dân-bà nước Nam

DEPOT LEGAL
Ligne 6300
20-1-1932

TÒA-BÁO
(RÉDACTION ADMINISTRATION)
N° 43, Rue Vannier, N° 43
SAIGON

Vì muốn làm quảng-cáo!

Một lần này mà thôi — Từ đây tới Tết
Hình rọi hạ giá rẻ vô song

Cỡ 30×40 giá 5\$ 80. Có sơn luôn tấm hình làm cho
Cỡ 50×60 giá 7\$ 80 không con gì ăn được.

Bây nay ai lại không nghe tiếng Dakao-Photo. Hình chụp, hình rọi lớn thì khéo tốt đã đành, đèn hình nhỏ giá có mấy các bạc để giăng giầy can-cứoc cũng là tốt hơn đầu hết thấy.

Hình rọi tuy giá rẻ nhưng làm thiệt kỹ, thiệt giống, còn hình chụp tại tiệm từ 5\$00 trở lên thì có phần thưởng rất tốt đẹp.

Ái có bình đem lại cho hồn-hiệu sơn cho cũng được.

Cỡ 30×40 giá 1\$ 50 — Cỡ 50×60 giá 2\$ 00.

Sơn này của một nhà Bác-vật hóa-học bên Pháp chế ra để dùng theo xừ nóng của mình. Sơn rồi mờ, mờ, con hai-luoi không ăn được mà tấm hình để đời không phai.

Có thợ giỏi đến tận nhà chụp hình, giá như chụp tại tiệm không tính lên.

Dakao-Photo

8-10-12 Rue Merlin des Pallières Saigon
Ngay gần xe-diễn Đất-hộ. Điện-thoại số 1000.

VIỆT-NAM BẤT-ĐỘNG-SẢN CÔNG-TY

CÔNG-TY HỮU HẠN ĐANG TRÙ LẬP VỐN \$ 100.000.

Bản thảo điều-lệ của Công-ty đã in-hành trong Đông-Pháp Công-Báo (Journal Officiel de l'Indo-chine) số 96, ra ngày 2 Décembre 1931.

Điều-lệ dự định sẽ tại phòng-van quan Chương-khê E. FAYS, tại Saigon, ngày 14 Décembre 1931.

Số vốn là 100.000 đồng bạc, chia ra làm 10.000 cổ-phần; mỗi cổ-phần \$: 10. — đóng tất một lần.

Tiền bạc hùn sẽ đóng tại Công-ty VIỆT-NAM NGÂN-HÀNG, ở số 54-56, đường Pellerin, Saigon, từ bữa 1er Janvier cho tới 30 Juin 1932.

Mục-dịch sự lập hội VIỆT-NAM BẤT-ĐỘNG-SẢN CÔNG-TY là để cho quý ngài cán-kiểm hùn, đặng và góp nhóp lại những số tiền chác một đồ để mua được giá rẻ những Bất-động-sản ở châu-thành trong lúc này, đặng cho muốn và ngày sau bán lại có lời nhiều.

Quý ngài muốn hỏi đều chi xin do nơi VIỆT-NAM NGÂN-HÀNG.

HỘI-VIÊN SÁNG-LẬP TRƯỞNG-TÂN-VỊ

Độc-phủ-sĩ Honoraire à Châu-dốc.

CẤM TRÍCH LỤC CÁC BÀI VỞ ĐĂNG TRONG PHỤ-NỮ TÂN-VĂN MÀ IN LÂM SÁCH
(DROITS DE REPRODUCTION RÉSERVÉS).

PHỤ NỮ TÂN VĂN

Năm thứ tư, số 117 — 21 Janvier 1932

Chủ-nhơn : M^{me} Nguyễn Đức Nhuận
Chủ-nhiệm : M. Nguyễn Đức Nhuận
Bảo-quản : 48, Rue Vannier Saigon
Số dây nói : 566, Saigon
Dây thép sắt : Phunutanvan Saigon

Giá báo — Một năm 6\$00 — Sáu tháng 3\$50 —
Ba tháng 1\$80 — Mua báo phải trả tiền trước, thơ từ
và mandat xin gửi cho M. Nguyễn-Đức-Nhuận chủ-
nhiệm Phụ-nữ Tân-văn, 48, Rue Vannier Saigon.

YẾU MỤC

- 1.— Đạp lên chông gai mà bước tới. — P. N. T. V.
- 2.— Ý-kiến về Thời-sự I, II.
- 3.— Một tuần lễ, bài cái ăn tự-sát. — P. K.
- 4.— Phụ-nữ Việt-nam ở Paris về. — Châu-du-Từ
- 5.— Chị em nên trở lại Tiết kiệm. — VIÊN-HOANH
- 6.— Hai cái quan-niệm. — ANH-VŨ
- 7.— Phụ-nữ Pháp và Nhật.

VĂN-UYÊN. — VỆ-SANH. — GIA-CHANH
TIỂU-THUYẾT VÀ PHẦN NHỊ-ĐỒNG

PHỤ-NỮ' TA NÊN ĐẠP LÊN TRÊN CHÔNG GAI MÀ BU'ÓC TỚI

Phàm mọi cuộc vận-dộng gì ở đời cũng đều có trở-lực hết. Bởi cái hiện-trạng của xã-hội đương thế này mà muốn xoay qua thế khác, trong xã-hội tất có người không đồng-ý mà trì-kéo lại, thì tất-nhiên phải sanh ra trở-lực. Mà phạm-làm việc, phải có gặp trở-lực mới thấy có công-lao, và việc mình làm mới có giá-trị; bằng như cứ một đường mà đi song-suốt, không gút-mắc chi, thì là việc dễ ợt, ai làm chẳng được, mà người đời cũng chẳng cần có nhân-nại, có nghị-lực làm gì.

Trở-lực chia ra hai thứ: Một thứ dữ-dần dằng ghè sợ, như văng đá lớn chặn ngang đường, không cho mình đi qua; một thứ làm-thương-dáng khinh-bĩ, như chông gai rải-rác trên lộ, làm cho khách bộ-hành thấy mà nhớm, không muốn bước.

Người đã ra làm việc cũng như người quyết chí đi đường. Đối với cái trở-lực nào, mình cũng có cách lướt qua nó hết. Ai thấy trở-lực mà không rùng-mình, thối-lui, ấy là người sẽ thành công trong việc mình làm.

Đối với cái trở-lực đáng ghè-sợ, ta nên tùy sức ta; nếu sức ta mạnh, có thể vắn hòn đá đi cho đường được quang-dãng thì vắn đi; bằng không đủ sức, ta hãy tránh nó, đi quanh một chút, miễn cho tới mục-dịch của ta cũng không hại. Còn như đối với cái trở-lực chông gai đáng khinh-bĩ thì rất dễ, chỉ cần một đều là ta phải mang giày mang guốc, bảo-hộ lấy chân ta, rồi đạp lên trên nó mà bước qua.

PHU NU TAN VAN

Phụ-nữ ta ngày nay dường gặp cái trở-lực thứ nhì đó. Hiện trên đường phụ-nữ đi đường có chồng gai rác-rải ra nhiều lắm. Nó là cái trở-lực chẳng những đáng khinh-bĩ mà cũng khâ-ố. Mà khâ-ố chớ không phải khâ-uy. Vậy xin chị em ta đừng sợ, chỉ nên đạp lên nó mà bước tới là được rồi.

Chúng tôi thấy các bà các cô ở Saigon nhiều người đọc lại câu chuyện giống nhau. Cứ mỗi một lần phụ-nữ rủ nhau tính làm việc gì, đại-dễ như lập chợ phiên bữa trước, mở hội Dục-anh bữa rày, thì nhiều người có tiếp được những thư nặc-danh nói vầy nói khác. Trong những bức thư hén-mặt ấy chẳng nói gì lạ hơn đặt chuyện vu-cáo cho bà này hoặc cho cô kia. Ý chúng nó định đem chuyện xấu người này nói với người kia, làm cách ly-gián như vậy hầu cho chị em rời-rạc nhau ra, không tin nhau nữa, không hội-hợp nhau nữa, rồi việc gì cũng không làm được hết, cũng bỏ hết, cũng hư hết, vậy đó là chúng nó thích.

Người ta từng đem những bức thư ấy mà so-sánh nhau, thấy phong-bi cũng một khổ, giấy cũng một thứ, mực cũng một sắc, chữ viết cũng một lối, nói cũng một giọng, thì biết hình như có một cái ồ nào chế-tạo ra nó. A! xã-hội này lại có cái thứ người ăn đứng ở nẽ để mà làm cái việc hén-mặt ấy kia. Thật, đáng khinh-bĩ mà khâ-ố thay!

Để đó! Có ông trạng-sư ở Saigon hứa rằng sẽ gộp hết những bức thư ấy lại rồi tìm cách điều-tra, hầu để phơi cái mặt kẻ vô-sĩ kia ra giữa tòa-án cho nó biết thân. Nhưng việc ấy là việc ngoài phận-sự chúng ta, không cần.

Hiện giờ phụ-nữ chúng ta cần việc gì?

Nhân-nại, nghị-lực, chúng ta phải cần có những cái đó để đối-phó với cái trở-lực tâm-thương ấy.

Thư nặc-danh là đồ vô giá-trị, bởi tay kẻ khiếp-nhược mà ra; thế thì ở trông nói gì mặc kệ nó, chúng ta đừng thêm nghe. Sự vu-cáo, đặt đều nói xấu người ta, là sự ở trước mặt pháp-luật phải có tội, chúng ta nên khước nó đi.

Hội Dục-anh là việc phải, đáng làm ư? Chúng ta cứ làm. Còn việc gì nữa cũng là phải và đáng làm ư? Chúng ta cũng sẽ quâ-quyết mà làm nốt đi. Họ nói bậy mặc họ; thứ nói bậy, không đủ làm nao lòng ai đâu, chúng ta đừng thêm nao lòng.

Hết thấy những người định ra làm công kia việc nọ đây, đều là người tử-tế hết, giữa này còn ai chẳng biết, vậy mà kẻ vô-sĩ ấy, kẻ phá-đám ấy, dám đặt đều nói bậy, có ngày pháp-luật sẽ trừng-trị họ; thế thì chúng ta còn nên để lọt vào tai những lời ấy làm chi?

Nghĩ cho đảo-đề rồi, xin các bà các cô đừng ay-nay gì hết, cứ vững tâm má gánh việc xã-hội đi, làm việc từ-thiện đi.

Phụ nữ tân văn



Y-KIỆN CỦA CHÚNG TÔI ĐỐI VỚI THỜI-SỰ

Giữ phu đồng tội

Kỳ trước, ở mục này, chúng tôi có nói chuyện bà phủ Hồ-dắc-Bích chạy lo cho chồng mấy lần rồi trong khi chồng bà bị sao Tham-lang chiếu vào cung Quan. Đầu đờn thay cho thân-phận dân-bà, cả đời chỉ cực-khổ vì chồng! Nhưng bà phủ Hồ cực khổ một cách, còn bà bố Trinh ngoài Bắc lại cực-khổ một cách khác.

Chuyện ông Trần-văn-Trinh, bổ-chánh Hưng-yên, bị kết án về tội làm-lang mới đây, trên tạp báo này đã có nói. Nay nói về chuyện bà bố vợ ông, tên là Nguyễn-thị-Vị.

Sau khi tòa kết án ông bố, cũng không quên bà. Một năm tù án treo và 10 đồng bạc phạt, ấy là cái phần mà tòa để riêng cho bà đó.

Chồng làm chồng chịu, bao giờ vợ làm mới vợ chịu, theo luật văn-minh thì vậy mới phải, chớ có đầu tội của chồng mà vợ cũng liên-can? Còn như theo luật Gia-long, « phụ-nhơn hữu tội, tội tọa bôn phu », — vợ có tội, chồng phải mang — thì có; chớ chưa nghe chồng phạm tội mà lây đến vợ bao giờ.

Không, việc này tòa xử công-bình lắm, bọn ta chớ đem thứ « lý-sự dân-bà » như trên kia mà nói hành nói tội quan tòa. Trong việc này, tội của ông bố Trinh khác, tội của bà bố Trinh khác, nó là hai thứ tội.

Ông bố lấy của dân, bóc-lột dân, mắc vào tội làm-lang đã đành rồi. Còn bà bố, có chứng-cớ rõ ràng rằng có giúp cho chồng mình trong sự bóc-lột ấy, cho nên bị tội cũng đáng. Vậy thì bà bố Trinh bị một năm tù án treo với 10 đồng bạc phạt, là vi phạm vào tội đồng-lỏa với chồng mà khuấy-nhiều dân-sự; bà làm bà chịu, chớ không phải tội của ông bố mà lây đến bà đâu.

Hỡi các quý-vị phu-nhân là những bà phủ, bà

nuyện, bà bố, bà án, bà thượng, bà tuần ở khắp Trung Nam hại kỳ ơi! Xin các bà hãy chép chuyện bà bố Trinh đây vào trong cuốn nhật-ky của các bà. Mỗi người hãy nên nhớ rằng chồng mình làm quan mặc lòng, nếu mình không có đức thì cũng có ngày làm cho cả chồng và mình đều sa vào lưới phép.

Đức của dân-bà kể có nhiều thứ, mà cần nhất là đức tiết-kiệm. Trong một số gần đây, chúng tôi đã có nói rõ ràng lắm rồi. Nhờ cái đức tiết-kiệm ấy, một bà quan chẳng những giữ được cho chồng khỏi ăn của dút-lột mà mang đều sĩ-nhục, lại còn đỡ cho chồng được giữ ven thanh-liêm và làm ơn làm phước cho dân-sự được nhờ nữa.

Chúng tôi nghe có một ông huyện người Quảng-nam, làm quan đầu ở Bình-thuận thì phải. Trước kia ông ta vào trong-sách làm; song từ khi chết vợ, cưới phải một bà con nhà qui-phái, rồi ông ấy đồ ra lấy tiền, vira tèm vira vét cả hai tay. Bà huyện này, chúng tôi xin thưa, nếu có phải vậy thì bà cũng nên coi chừng, rùi mà làm bà bố Trinh thứ hai, ốt-nhột làm da!

Tại gì thấy người ta có xe-hơi, mình cũng muốn có xe-hơi; thấy chị em nhiều hột-xoàn, mình cũng muốn nhiều hột-xoàn. Đói mà chưa kịp sấm thì đã thờ ra những câu như vậy: « Tương lấy chồng quan mà sung-sướng, chớ hay vậy thì lấy đàn đi cho xong! » Những tiếng nặng nề ấy làm nhột tai đức ông chồng, nếu là người hay chiều dân-bà thì họ cũng phải vút cái thanh-liêm đi để được làm vừa lòng vợ. Đó rồi ông mới trở ngôn « lý-tài » ra, dung đầu vợ đó, có ngày bị chúng kiện là khốn!

Có nhiều dinh quan, dân-sự đi vô do hai cửa: cửa trước và cửa sau. Phần nhiều môn tiền bắt-chánh hay lọt vào cửa sau trong lúc đêm tối, tại đó, bà lòn đề sẵn những tráp chữ nhật, những tử đứng, mà thâu nhận cho con dân. Cái kiểu đó,

PHU NU TAN VAN

hồi trước coi là thương, chờ hãy giờ nguy lắm đó. Bà bố Trinh cũng vì vậy mà giữ phu đồng tội đó các bà.

Tham, dâm, sát, ba cái ác- đức thi-hành ra một lần.

Tham, dâm, sát, ba cái ác-đức lớn nhất của người đời, nhưng ít ai phạm nó được trong một lần, duy có là ông quan thi mới có thể phạm được, vì ông quan có quyền-thế.

Những sự thống-khổ người ta gây ra trong xã-hội, thế nào rồi cũng có phu-nữ chịu một phần lớn trong đó. Oan thay cho phu-nữ! Đáng thương xót thay cho phu-nữ!

Ba cái ác-đức tham, dâm, sát, khi nào có người thi-hành nó ra, ấy là khi có đàn-bà phải chịu lấy sự thống-khổ một cách trực-tiếp. Vì bằng chẳng có pháp-luật nào bình-vực cho, thì danh-dự, tánh-mạng, tài-sản của đàn-bà rất là nguy-hiểm.

Như chuyện mới xảy ra ở miệt Bà-rija, một ông quan « phu mẫu » với một người đàn-bà xung-đốt nhau, hồi đầu vì một trăm đồng bạc, giữa chừng ép liễu nài hoa, sau hết chơi đến dao và súng, như vậy đó, đáng cho là ba đều tham, dâm, sát, thi-hành ra cả một lần.

Số là ông quan đó có một người đồng-hương có chồng buôn bán nơi ly-sớ ông, vì tình quen biết, ông có mượn của vợ chồng người ấy một trăm đồng bạc đã lâu rồi.

Người chồng đã nhiều lần sai vợ mình tới định ông mà đòi nợ, song ông vẫn chưa hề trả. Chẳng những không trả bạc, mà lại mỗi lần người đàn-bà ấy tới, ông đổ chứng máu dê ra mà gheo chọc nọ kia.

Mỗi lần như thế, người đàn-bà cũng có về thuật lại cho chồng mình hay. Nhưng chồng nàng là tay buôn-bán, không muốn gây sự, vả lại tin ở vợ mình trinh-bach, nên câu chuyện được bỏ qua.

Hôm 31 Décembre 1931, — rớt tam-tai của cả và hai người — người đàn-bà lại tới định quan đòi bạc nữa. Không được su nào hết. Nhưng ông ấy lại con ra tay muốn đạt mục-dịch nội hôm nay. Người đàn-bà coi môi khó chơi, lật đặt bước ra cửa, thì ông ấy mau tay đóng lại rồi kéo-lối tinh lam cán.

Trên bàn sân có con dao phay, người đàn-bà với cầm lấy, vừa dờ vừa dâm. Ông nọ hoảng hồn, hoảng ra, cũng chup trên bàn mà lấy cây súng sáo! Trong lúc đó, người đàn-bà la inh-ôi, thiên-hạ chạy tới đây sẵn, tấn kích hạ màn.

Có-bốt liền khi đó tới điều-tra ngay. Việc cũng

đã đem ra tòa rồi. Quan tòa rất có danh là ông Yol đương xét-hỏi vụ này, chờ xem không bao lâu sẽ có phán-kết.

Chúng tôi thấy đàn-bà thời nay tuy nói đã tấn-bộ nọ kia, chờ thiệt ra cũng vẫn còn yếu-đuối, yếu-đuối về sức-vóc, lại yếu-đuối cả về thể-thần nữa. Ba cái ác-đức của người đời nếu được tự-do thi-hành ra, bắt họ phải chịu, thì họ phải chết!

Bình-vực cho sự yếu-đuối của đàn-bà, nhằm chi có luật-pháp. Luật-pháp vốn rất công, không hề dung kẻ có tội; song le những người quyền-thế, thường hay sảy ra ở ngoài luật-pháp, đều đó, xin ai là người thay mặt cho luật-pháp hãy phòng-ngừa.

Bình-luận Phong-dao

« Thương nhau cau sáu bữa ba,
« Ghét nhau cau sáu bữa ra làm mười. »

Thương nhau, cau đáng bữa sáu, bữa làm ba, để cho nhau ăn được lớn miếng; ăn được lớn miếng, ấy là thương nhau đó.

Trái lại, ghét nhau thì cau đáng bữa sáu lại bữa ra làm mười, cho nhỏ miếng đi. Ghét nhau nên mới cho ăn nhỏ miếng cho bỏ ghét.

Có thể thật. Mà thế là « lòng dạ đàn-bà », người ta nói phải lắm.

Chị em ta đừng thêm làm như vậy. Cau đáng bữa ba thì bữa ba, đáng bữa sáu thì bữa sáu, đáng bữa mười thì bữa mười, chớ đừng thêm làm khi thì thái-quá, khi thì bất-cập như vậy làm chi.

— Thế thì có nên có sự thương ghét chăng?
— Thương ghét thì vẫn thương ghét; song hay hơn là chớ đem lòng thương ghét mà hủy-phá sự công-bình.

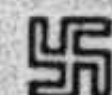
GIÁC-DÂN

Bỏ xâu cái Tết này

— Ai biểu bỏ xâu cái Tết này?
— Phu-nữ Tân-vân chớ ai?
— Bỏ xâu tuổi già, không trừ ngoại môn gì sao?
— Không ná! Bỏ-xâu cái gì thì bỏ xâu, chớ **Số mùa Xuân** của Phu-nữ Tân-vân thì phải mua mà đọc, vì chỉ có 0p.20 mà thôi, không tốn mấy, mà lại có ích cho sự tri-thức vô cùng!

TRONG MỘT TUẦN LỄ HAI CÁI ÁN PHỤ NỮ TỰ SÁT

Người phạm, có lẽ đều là đàn ông



Những án phụ-nữ tự-sát có một lúc xảy ra liên-tiếp ở Bắc-kỳ, đã làm cho các nhà ngôn-luận ta phi chẳng biết bao nhiêu là lời đề điều-tra, bàn-luận, kiếm cách trừ cái hại ấy cho tương-lai. Mà không ngờ, trải qua chưa bao lâu, cái luồng sóng ác-nghiệt ấy in như nó đi khỏi Bắc-kỳ rồi tràn vào đến Nam-kỳ!

Trong một tuần-lễ mà có xảy ra cho đến hai cái án phụ-nữ tự-sát.

Một là cô Nguyễn-thanh-Vân, 20 tuổi. Hồi 6 giờ chiều bữa 29 Décembre 1931, ở trên tầng lầu thứ hai của khách-sạn Đào-nguyên nhẩy xuống, gãy chun, đập gót, đem vào nhà-thương Chợ-rẫy được ít bữa thì cô chịu không nổi với những vết-thương mà qua đời.

Một là cô Thị-Cái, 24 tuổi, vợ bé của M. Thành, làm việc ở hãng Denis Frères. Hồi 1 giờ chiều bữa 6 Janvier 1932, đi xe hơi ngang qua cầu Bình-lợi, rồi bão ngừng xe lại, nhẩy xuống sông mà trầm mình.

Hai việc này, Bồn-báo đều đã có đăng vào mục thời-sự ở một số trước và số này. Nhưng vì là một việc rất trọng-yếu cho xã-hội, cho phụ-nữ, nên hôm này trích ra mà luận chung trong một bài này.

Trước hết ta nên tìm cho ra căn-do cái chết của cô Thanh-Vân. Trên kia, chớ nói về cô, chúng tôi không nói rõ là vợ ai, cũng không nói rõ là chưa chồng, trong sự không phân-minh ấy, có cái căn-do làm cho cô tự-sát ở trong.

Cứ như bạn đồng-nghiệp Đuốc-Nhà-Nam đã điều-tra ra, thì cô là con nhà-nghèo ở Trávinh, mồ-côi mẹ từ hồi 15 tuổi. Cha lấy vợ khác dần đi xứ khác làm ăn, bỏ cô lại cho người có của cô ở Tiều-cần, là vợ ông cai-tổng Nguyễn-tấn-Công nuôi. Ở nhà cô dưỡng được ba năm, lúc 18 tuổi mới đến Cai-lậy (Mytho) ở với anh ruột là Nguyễn-lập-Hiệp làm sếp-phơ cho ông phủ Phước. Ít lúc chi đó, có việc bất bình với người chị dâu thì cô lấy đầu-sãng

uống mà tự tử, song như người nhà hay sớm, đem vào nhà-thương cứu mới khỏi chết. Chẳng ngờ vì sự ở nhà-thương đây mà sanh ra cho cô cái duyên chẳng duyên mà nợ, khiến cô phải trang-trải bằng cái kiếp Luc-châu như vậy!

Một thầy điều-dưỡng ở nhà-thương ấy, 25 tuổi, thấy cô có nhan-sắc mà phải bước gian-nan thì đem lòng thương-yêu, hết sức săn-sóc cho cô lành mạnh rồi ngõ ý xin cùng cô gả ngãi.

Cô Vân bấy giờ thân-thế lẻ-loi, lại thêm chị dâu cay-nghiệt, thấy thầy điều-dưỡng có ý thương mình như vậy thì cũng muốn trao thân gởi phận cho rồi. Hai bên từ đó phát-sanh cuộc luyến-ái bí-mật với nhau. Từng cùng nhau lên Saigon dạo chơi hai bên. Khi ấy hai người đã quyết làm vợ chồng với nhau rồi, nên có chẳng ái-ngại gì hết.

Kể đó, thầy nọ vùng khai ra rằng mình có vợ rồi, mà vợ cũng làm có-mu cùng một số với thầy. Nghe tin này, cô Vân như sét đánh bên tai, hết sức đau đớn cho số-phận mình, mà vì đã lỡ thất-thân với chàng bạc-hành kia rồi thì làm thế nào vớt lại? Đó rồi cô Vân phải chịu về làm vợ bé, sớm khuya khăn mặt lực dầu, phận con hầu giữ con hầu dâm sai!

Tuy rằng ngoài yên trong ấm, nhưng cô Vân vốn đã chết trong lòng vì sự vội-vàng mà mắc bầy chàng kia rồi, nên từ đây cô cũng không lấy sống làm vui. Sống mà đầy-đọa tâm thân tỷ-thiếp thì cô chịu không kham; còn lớn ra mà đi kiếm nơi nào nữa thì ngại vì sớm mãn tội đào, ý cô không muốn. Thôi đành một thác cho rồi, nghĩ tới nghĩ lui, cô Vân quyết chết.

Sau khi về ở chung với vợ lớn đầu vừa đầy tuần-lễ, cô Vân xin phép đi Saigon có việc. Lên tới nơi, cô thẳng vào Chợ-lớn, vợ-vần một mình, rồi tới nhà-thuốc mua một ve thuốc chấy (teinture d'iode) mà uống. Uống rồi cô không biết đi đâu, bèn kêu xe-kéo mà đi. Đi được một đời thì người cô say, xỉu bợt mồm bợt miếng. Người xa-phu thấy vậy, kéo vào nhà-thương Chợ-rẫy, nhờ quan thầy chữa cho, cô tỉnh lại; ấy là cô muốn chết mà chết không trôi!

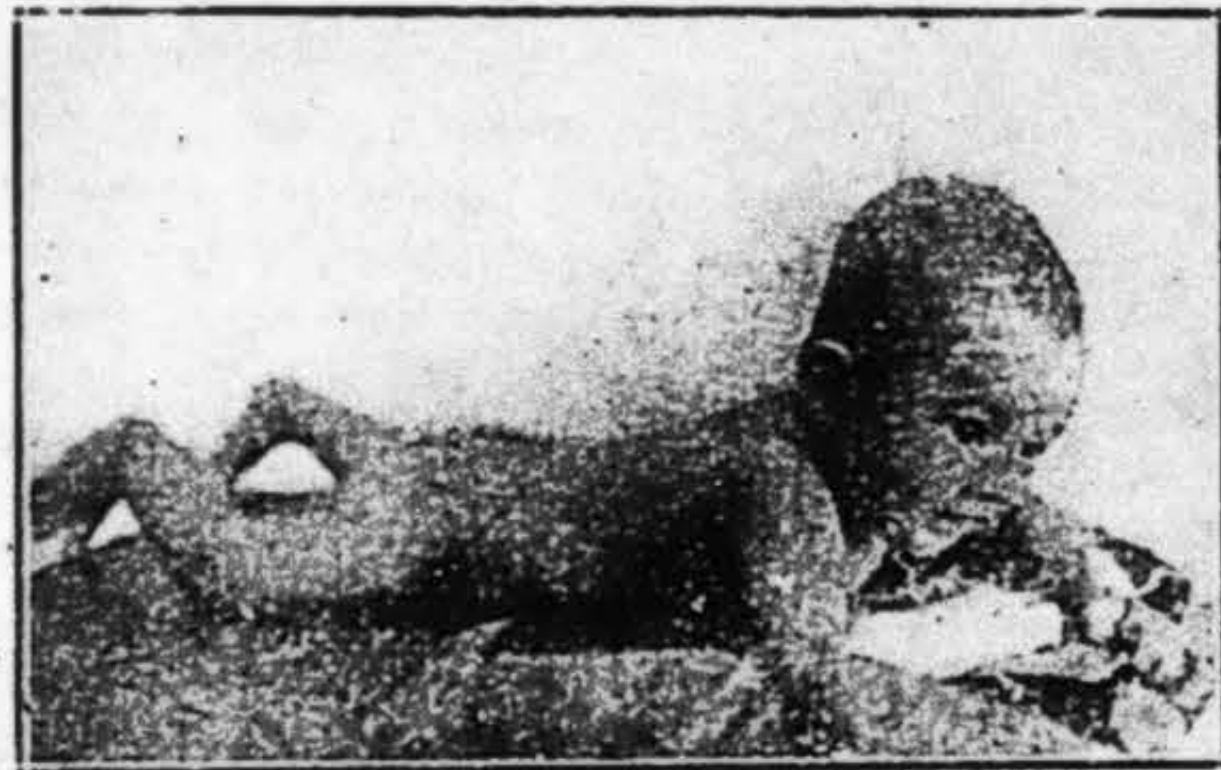
PHU NU TAN VAN

Tình rồi cô đi lộn ra Saigon, xảy gặp người cầu xa-xa của cô, liền nhờ người mượn cho cô một cái phong cao mát-mẻ để cô an-nghỉ. Bởi vậy mà cô mới ở trên tầng lầu thứ hai của khách-san Đào-nguyên.

Ở đó ngày 28 và 29, chiều 29, người cầu tới tham, cô rủ đi dạo với cô. Bàn ao xong, gạt người cầu xuống lầu trước rồi cô đóng cửa phong, ra phía trước mà nhảy xuống. Gãy một cái chùn, và mấy cái xương nhỏ, lại một cái gót bị dập nát, nhưng cô chưa chết.

Cô bết liền chạy tới, đưa cô đi nhà-thương Chợ-rẫy lại. Ở đó người ta cura căng cô, lấy mấy cái xương gãy ra, tưởng có thể chữa cô khỏi chết song mang tất, không ngờ được mấy bữa, cô đau đớn quá rồi qua đời.

Theo ý chúng tôi thì cô Văn chết như vậy là yên phần mà cũng mát than nữa. Sống thì cô cứ phải đeo mãi vit thương trong buồng tim, hướng chi nay lại con mang tất nguyên nữa, mà sống làm chi cho tôi-nghiệp! Bồn-phần của xã-hội là phải cura lấy người đồng-loại, song cura đã chẳng đáng thì thôi, mà trông sự cura chẳng đáng ấy biết đâu chẳng phải là cái may cho người bạc-mang hay sao?



Thằng bé, con cô Cái.

Cô Văn chết có để lại hai bức thư. Một bức xin Co-bót đừng bắt tôi người đàn-ông là câu có đó vì người ấy vô-cam. Một bức nữa quan-hệ lắm, chúng tôi xin mượn của ban đồng-nghiệp Đ. N. X. mà chép nguyên-văn như vậy:

« Tôi là Nguyễn-thanh-Vân, có dượng tôi là thầy cai-tổng Ngai-long, ở Tiểu-cần. Anh chị tôi là thầy X... ở tại chợ Cai-lậy, là phạm-nhe.

« Hỡi ôi cho thân phận đàn bà! Ôi thôi cho kiếp hồng-nhan! Tôi chán ngán cho cái đời kim tiền nó làm cho hư danh-giá con nhà nước Nam.

« Cuối lay ông lớn làm ơn cho anh tôi hay. Anh ơi! Anh Sáu ơi! Em thương anh đến cùng!
Vân ký ».

Thuật qua đầu dưới việc cô Văn như thế đó rồi hỏi thử cô chết tại ai? Ai làm cho cô chết?

Xin chờ có ai nói rằng tại cô Văn muốn chết thì cô chết; cũng đừng có ai nói tại cái số-mạng của

cô xui ra. Cái thuyết số-mạng vẫn không đủ tin rồi. Con người ta, ai lại chẳng ham sống, mà nay đành chết đi, tất là có kẻ làm cho phải chết.

Trong việc cô Văn đây có hai người quan-hệ mà đều là đàn-ông hết. Một người quan-hệ với cái nguyên-nhân xa của sự chết cô Văn; còn một người quan-hệ với cái nguyên-nhân gần. Người trước là cha cô, người sau là thầy điều-dưỡng họ.

Cha cô Văn chết vợ mà cưới vợ khác thì không cấm. Duy cô đều cưới vợ khác mà chớ bỏ con mình lẫn-lóc, phải nuôi chúng nó cho tới ngày thành-lập thì mới phải đạo làm cha. Cái này, đi theo vợ kế làm ăn mà bỏ con lại cho cô dượng nó nuôi, thì ra cô Văn từ nhỏ đã trải qua cái cảnh cô-don sầu-thâm, mà hoặc giả sanh lòng chán đời cũng từ đó. Bởi vậy chúng tôi mới nói trong việc cô Văn tự-tử, chính cha cô là người có dính-dấp với cái nguyên-nhân xa.

Đến như cái nguyên-nhân gần thì thầy điều-dưỡng ở nhà-thương Cai-lậy chính là người gây nó ra, chớ chẳng những là có dính-dấp. Thầy ấy thấy cô Văn phải bước gian-truân, đem lòng liên-mẫn thì nên làm, nhưng đời cái tình liên-mẫn ấy ra tình luyến-ái thì không nên.

Không nên là vì thầy có vợ rồi.

Cô vợ rồi mà nói chưa dễ cướp cho được cái ái-tình của một người thiếu-nữ, như vậy thầy ấy rõ là người phỉnh-gạt lừa-dối đó thôi, chớ chẳng phải là người yêu cô Văn thiệt tình. « Anh Sáu ơi! Tôi thương anh đến cùng », anh Sáu đó, chắc là chỉ thầy kia; găm mà thương cô Văn, đến chết rồi vẫn chưa tỉnh-ngộ! Thiệt thế, lấy đó mà suy thì biết cô Văn yêu thầy ấy thật, song thầy ấy chẳng những không yêu cô mà là người đã lừa-dối phỉnh-gạt cô nữa kia.

Nghe nói sau khi thấy được bức thư tuyệt-mạng của cô Văn trong phòng ngủ Đào-nguyên, quan trên có đánh điện-tin đòi thầy điều-dưỡng, nhưng trong mấy ngày đó cho đến khi cô chết mà cũng chẳng thấy thầy ấy thấp-thoảng đến Saigon. Thế thì phu-tình ân đã rõ-ràng, còn chạy-chối đi đâu cho được?

Một người đàn-ông thì sa-mè vợ kế, bỏ con gái mình trong cảnh cô-khổ linh-dinh, nội một cái tử thân xót phận ấy cũng đủ giết người. Một người đàn ông nữa thì nói lấy-được rằng mình chưa vợ

PHU NU TAN VAN

để phá hư một người con gái tiết sạch giá trong, chơi chợ phố chỉ rồi dầy người ta vào cái kiếp ăn cơm nguội, ngủ nhà ngoài, thì còn ai sống làm gì cho nhớ-nhuộc? Hai người đàn-ông ấy không ra tay giết cô Văn nhưng mà đã giục cô Văn phải tự giết lấy mình.

Xem bức thư tuyệt-mạng thì thấy cô Văn tuy con gái nhà-nghèo mà cũng có học nhiều ít, tri-thức cũng chẳng đến nỗi tầm thường. Thâm thay cho con người như thế mà lại lọt vào tay con người như thế nên phải thán oan như thế!

Cô Văn chẳng những tủi cho mình, xót cho mình mà biết « Hỡi ôi cho thân phận đàn-bà, ôi thôi cho kiếp hồng-nhan », lại còn sợ cho « con nhà nước Nam hư danh-giá », thì ai còn dám bảo rằng cái chết của cô là cái chết vô-giá-trị được ư? Phu-nữ Việt-nam lẽ còn bị thử đàn-ông ấy giày đạp dưới chùn họ thì còn có người liều thân để phân-kháng như cô Văn vậy.

Nói đến việc cô Thị-Cái thì còn đương mập-mỡ đôi chút, chưa điều-tra được kỹ càng. Tuy vậy, chẳng lẽ là tình-nhiên không có cơ gì mà cô lại đem thân liễu với dòng nước chảy. Không đâu, phải có làm sao đây.

Nếu có nguyên-nhân gì làm cho cô Thị-Cái chết thì cái nguyên-nhân ấy cũng lại là do người đàn-ông tạo ra.

Truy-nguyên ra thì chồng của cô là M. Thành cũng gần giống như thầy điều-dưỡng họ.

Người ta nói rằng mấy năm về trước, M. Thành vẫn có vợ rồi, mà vì sao không biết lại ăn cơm thàng tại nhà cô Thị-Cái mà đi làm việc. Hai người từ đó yêu nhau cho đến sanh một đứa con — tức là đứa con có hình dạng ở bên kia — rồi thì M. Thành mới cưới cô làm vợ bé. Thị-Cái vẫn ở luôn nhà mẹ tại đường hẻm d'Ormay, mỗi tháng được cấp-dưỡng 20 đồng.

Theo như lời người biết việc thì gần đây chồng của Thị-Cái hình như có đổi ý làm sao đó. Một đôi khi đòi bắt con về nuôi ở nhà mình. Lại trước khi nàng tự-tử, tới tháng, người chồng có đem cho 15 đồng mà không cho 20 như trước, lại có nói « cho một lần này nữa mà thôi. » Cũng trong mấy bữa đó, hai người có cãi-lầy gì với nhau bằng những lời rất nhỏ-nhẹ, người ngoài nghe không phùng, cãi-lầy rồi thì thấy cô ta khóc, hai hàng nước mắt cứ chảy quanh trên mánh má hồng.

M. Thành có một người anh nhà ở Đất-hộ, mà nhà ấy, thuở nay Thị-Cái chưa hề tới, và vợ chồng người anh cũng chưa hề biết mặt nàng. Trong khi

đi chết, nàng đem đứa con vừa 2 tuổi rưỡi theo, trên xe bin-rin với đứa nhỏ một hồi, rồi đem gói cho nhà người anh đó. Bà chủ nhà này thấy gói hay gói, chịu khó lãnh giùm cho, chớ cũng không biết là con ai.

Coi những tình-liết trên đây thì thấy ra sự Thị-Cái chết, hoặc giả một là sợ chồng bỏ, hai là sợ mất con, những điều ấy làm cho nàng sanh lòng tức-tủi hay là ăn-năn sự mình nhẹ da từ xưa mà muốn quyền-sanh cho rồi một kiếp. Nguồn-ngọn trong vụ này không được minh bạch cho lắm; song dầu thế nào nữa, cái chết chẳng phải dễ, người ta chẳng phải con trùn con dế mà hông nói động ra một chút là lấy mạng làm chơi.

Đã hay rằng thử vợ nhỏ trăm mình — dầu cho trăm mấy cái mình đi nữa là người chồng, chẳng dang tay nhận nước thì thôi, vốn là vô tội. Song nếu có kẻ hỏi: M. Thành có vợ rồi thì còn nguyên ước với gái đồng-trình làm chi -- thì M. Thành sẽ trả lời làm sao? Hoặc có kẻ hỏi nữa: Liệu không đủ tiền nuôi thì thôi, vợ nhỏ vợ to làm chi cho thêm chuyện — thì ông chồng ấy sẽ lấy lời gì đáp lại?

Việc nào cũng là lỗi ở đàn-ông cũ. Trong hai vụ này, chúng tôi thấy ra người phạm đều là đàn-ông. Sao đàn-ông đối với đàn-bà lại được nhiều cơ-hội tạo ác như thế? Chỗ đó xin đề cho độc-giã suy-nghĩ lấy.
P. K.

Chấn-tê xã-hội

LỜI BỐ-CÁO

Ban Trị-sự lo về là-búa trừ bệnh-lao xin các sắc nhân dân xứ Nam-kỳ vui lòng chịu cho toa đôi tiền, biền lai, thơ từ, lời rao, dọn trang của mình, vãn vãn... tắng lên một su, là dán lên đấy một lá hình « Thanh-Khi » (Air pur) giá một đồng su.

Ban Trị-sự cảm ơn chư-vị từ-thiện nào chịu trả số tiền lẻ cho mình bằng là-búa trừ bệnh-lao.

Bệnh-lao có thể trịặng, vậy các ngài hãy giúp chúng ta những phương thế chống cự cùng bệnh ấy.

Hội trưởng

Ban Trị-sự lo về là-búa trừ bệnh-lao.

A. WEIL.

Vi mới đổi chủ nên từ món ăn, chỗ nghỉ, giá tiền, nhất-thiết đều chỉnh đốn lại cả thấy. Có nếu cơm thàng. Quý khách chiểu cổ xin mời đến tiệm VI-TIÊN, 42 Amiral Courbet, Saigon.



Cô Marie Hué-Mỹ



Cô Trần Mỹ-Ngọc, Sóc Trăng

CHỊ EM GIÚP CUỘC CHỢ - ĐÊM

Muốn lưu cái dung quang của chị em đã ra công giúp sức vào cuộc Đấu-xấu Nữ-công và cuộc chợ đêm bữa 7 Novembre, nên bổn-báo xin in hình ra đây để làm kỷ-niệm.



Cô Chung Bạch-Mai, Sóc Trăng

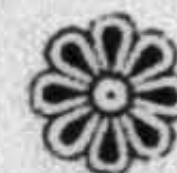


Người chị em của cô Mỹ-Ngọc

TRONG DỊP TẾT NÀY



Chị em nên làm bổn phận và trở tài tiết kiệm thử coi



Chắc ai cũng thấy rõ như chúng tôi, từ bước qua đầu tháng chạp đến nay, người mình, ai ai cũng đều lo Tết, mà rộn rục nhất là con gái với đàn-bà.

Ở Lục-linh, cũng như ở Saigon, không buổi mai buổi chiều nào mà không thấy chị em dắt nhau, tốp ba tốp bảy, qua qua lại lại ở trước tiệm buôn khách, cửa hàng Chà. Chị em đi đầu má đồng đảo, mà dập-dề như thế ?

Đi mua hàng may mặc, đi sắm đồ ăn Tết, đi đem tiền mà cứu « nạn kinh-tế », mà đập vào sự lỗ lã trúc năm nay của các tiệm buôn ngoại-quốc !

Chợ đông đường chật, than ôi, chúng tôi càng thấy chị em đi-mua đồ Tết chừng nào, lại càng pháp-phông lo sợ cho ai chừng nấy.

Cái chỗ của chúng tôi pháp-phông lo-sợ, nó không có sáu-xa bí-mật gì nên chúng tôi chắc chị em cũng thấy rõ.

Gạo mất giá, lúa bị sâu, chông sut lương, con mất việc, cái cảnh khốn nạn nó bày ra trước mắt, con ma đói khát nó tới tận nhà, thì vui sướng gì mà ăn Tết, nghĩa lý chi mà ăn Tết ?

Vi biết tháng này, ngày này, chông hay con của chị em vẫn còn đi làm, vẫn còn có tiền lương, chưa đến nỗi chi cho lắm, song trong lúc kinh-tế khùng-hoảng, nay nghe sở này bớt người, mai nghe hãng kia đóng cửa, cái chỗ làm của chông của con chị em nó thật quá chông-chinh, thì chắc gì tháng sau năm tới, chông và con của chị em sẽ giữ vững được địa-vị của mình mà không nhập vào đạo bình thất nghiệp ?

Chị em, ai là người có chông có con, còn đi làm, còn lãnh lương, hãy hỏi thử chông con mà coi, coi có phải ai cũng đều năm-năm nơm-nớp lo sợ cho mình rồi có ngày phải bị bớt công bãi việc như ai vậy không ?

Thấy nạn đói mà không lo nghèo, đợi nước đến tròn mới là chịu nhầy ; chúng tôi dám chắc không khi nào chị em lại bơ-thờ vung-tính đến thế.

«Tết là dịp làm giàu cho người ngoại-quốc.» Cái câu nói ấy, chúng tôi tưởng ai cũng có nói, hoặc

... Chị em ta có quyền nội-trợ trong gia-đình hãy nên khuyên chông, khuyên con, bỏ những cái hủ-tục đi ; thế thì làm lỡ cái Tết năm nay, chỉ lo chị em ta không muốn, chớ muốn thì làm sao cũng được.

có nghe rồi cả. Mà thiệt vậy, các tay thương-gia, ai cũng hiểu rõ cái tâm-ly « ăn Tết » của người mình, bởi vậy mỗi năm, trong 11 tháng đầu, đầu có buôn thua bán lỗ, mác nợ mác nần, cũng chẳng thêm nao da sớm lòng, mà cứ ngó chừng cái tháng chạp !

Tháng chạp là cái tháng « lo ăn Tết » của người Việt-nam, ngheo như giàu, khó như sang, có thì mua sắm thỏa tình, không có

cũng đi vay đi mượn, thế nào cũng phải dở đến ba bữa. Mà dở đến ba bữa, tức là cứu sự thua lỗ 11 tháng cho ai, mà để rầu để buồn cho chông con biết là mấy tháng !

Chị em ngày nay đã tiến-hóa, đã có nhiều người thấy xa hiểu rộng, đã có nhiều người hô-hào công việc xã-hội v.v..., sao chị em lại không tìm kiếm những cái bổn-phận (devoir) và những cái quyền (droit) của mình mà dùng, để làm ích cho nước, lợi cho nhà, mà cũng khỏe cho mình nữa ?

Trong đạo Tết này, chúng tôi thấy rõ chị em có dịp làm bổn phận, và thiệt-hành một cái quyền sở-hữu rất quan-hệ cho gia-đình.

Cái bổn phận của chị em, trong dịp Tết này, là khuyên chông dạy con hãy làm lỡ cái Tết, hãy dự bị đồng tiền để phòng khi túng rỗi ; cái quyền của chị em là tiết-kiệm đồng tiền, không đem đồng tiền mồ-hôi nước mắt của chông của con ra mà tốn hao về những cái hủ-tục vô lối.

Trong chị em phụ-nữ, ai cũng khao-khát có quyền, ai cũng trông có dịp để trở tài nội-tướng của mình ra ; vậy trong khoản tháng chạp này, tức là một cái dịp tốt cho chị em làm bổn phận, và thiệt-hành cái quyền tiết-kiệm của chị em vậy.

Chúng tôi rất ước mong được thấy, khi ba ngày Xuân đã mãn, nhà nhà đều an vui, người người đều hơn hờ ; mà nhà ai và người nào cũng đều được như vậy, tức là nhờ chị em biết làm hết cái bổn phận nội-trợ của mình, biết trở tài tiết-kiệm đối với cái Tết năm nay, công lao của chị em đối với gia-đình thật không phải nhỏ.

VIÊN-HOÀNH

MỘT NGƯỜI PHỤ NỮ VIỆT NAM Ở PARIS VỀ

BÀ BENOIT CHÂU NÓI VỀ VIỆC TỪ THIỆN CỦA ĐÀN BÀ PHÁP

Người đàn-bà Pháp, mà nhất là mấy nhà giàu sang, họ sốt-sắng về việc làm lành làm. Có bao nhiêu thì giờ dư, họ đều trút vào việc từ-thiện, chớ ít giết chết thì giờ trong những sông bài đấm bạc như phần đông phụ-nữ Việt-nam ta.

BÀ BENOIT CHÂU

Cuộc Đấu-xào Quốc-lễ Thuộc-địa ở kinh-dô nước Pháp đã bế-mạc. Đồng-bào ta đi dự cuộc đấu-xào ấy đã lần-lượt đáp tàu về xứ.

Trong những người vượt muôn dặm biển khơi mà đi dự cuộc Đấu-xào này, có kẻ lấy tư-cách cá-nhơn mà đi, có người lấy tư-cách đại-biểu hội này hội nọ mà đi, lại có kẻ được chánh-phủ phái đi. Trong những người ấy lại có đàn-ông lẫn đàn-bà.

Những người đi dự cuộc Đấu-xào đã chia ra nhiều hạng như trên kia đã nói thì cái việc quan-sát tất cũng mỗi người mỗi khác. Mà khác thứ nhất có lẽ là những đấng quan-sát của đàn bà với đàn-ông.

Số đàn-ông đi dự cuộc Đấu-xào về đây tưởng cũng đã khá đông, song chúng ta chưa được cái hân-hạnh mà nghe thấy một vài lòng trong số đông ấy hoặc viết báo, hoặc nói chuyện, tỏ cho anh em chị em ở nhà biết những điều quan-sát của họ. Đó là nói về bên nam-giới.

Còn bên nữ-giới thì số người xuất-dương trong dịp Đấu-xào này rất ít, mà người trở về nước đầu-tiên là bà Benoit Lê-vân-Châu.

Chúng tôi nghĩ rằng bà Benoit Châu là một bà học thức đã rộng mà lòng từ-thiện lại rất giàu thì trong cuộc Pháp-du của bà chắc bà đã được quan-sát nhiều điều, hoặc thuộc về học-vấn, hoặc thuộc về những công cuộc từ-thiện của đàn-bà nước Pháp đương làm. Nghĩ như thế, chúng tôi quyết-định đi tìm bà để mở ra một cuộc phỏng-vấn, hầu đem những lời bà nói ra công-hiến cho đọc-giã, tưởng cũng không phải là một điều không bổ-ích.

Nghĩ như thế nên chúng tôi liền đi.

Chúng tôi đi đến một cái tòa nhà nguy-nga lộng-

lầy ở đường Verdun. Chúng tôi bước vào đưa tấm danh-thiệp cho một cô bồi gái. Cô bồi gái được

tấm thiệp, cúi đầu chào rồi sẽ bước trên một cái thang lầu ánh những màu vàng thép. Trong một vài phút sau, một người đàn-bà ăn bận rất sang, tuổi độ ngoài năm mươi xuân-thụ, rón rén gót sen, từ-từ bước xuống, mời chúng tôi ngồi mà vui về hồi chuyện.

— Các ông là ký-giã của báo Phụ-nữ đến thăm tôi, mà thăm không vậy thôi hay là có muốn hỏi điều gì cần ích khác?

— Dạ thưa bà, chúng tôi mới được tin bà ở Pháp về, chúng tôi đến đây trước là để thăm bà, sau để hỏi bà một vài câu chuyện.

— Các ngài chiều cổ đến tôi một cách đặc-biệt như thế, thật tôi lấy làm thâm-cảm. Thôi, bây giờ các ngài cần hỏi gì xin hỏi, tôi biết tới đâu xin nói tới đó, may ra có được giúp ích cho báo Phụ-nữ trong muôn một chăng.

Với cái cũ-chỉ vừa vồn-vã vừa yêu-diệu của một nhà qui phái đời này, mà trong cái cũ-chỉ vừa vồn-vã vừa yêu-diệu ấy có lẫn-lộn một cái điềm nhơn-từ đạo-đức, bà Benoit châu mời chúng tôi trà thuốc.

Chúng tôi nói:

— Thưa bà, chúng tôi muốn hỏi bà xem, trong khi bà dự cuộc Đấu-xào này bà có được quan-sát những điều gì hay có thể làm gương cho phụ-nữ Việt-nam chăng?

Tươi cười, người tiếp-dạm của chúng tôi trả lời:

— Trước khi nói những điều gì khác, tôi xin các ngài đặt lời này cho đến qui-báo chủ-nhơn là: Khi tôi còn ở Paris, xem báo có thấy Phụ-nữ Tân-văn được phép xuất-bản lại. Riêng về phần tôi, khi đọc cái tin ấy tôi lấy làm mừng rỡ lắm Nay

PHỤ NỮ TAN VẠN

tôi xin có lời khen-ngợi qui báo vì được gặp cái bước may mắn ấy. Mấy bữa nay, sau khi về xứ tôi lại đọc qui-báo, thấy qui-báo hỏ-hào cở-dộng lập hội Dục-anh, tôi lại càng lấy làm cảm-dộng. Qui-báo làm những điều đó thì không còn gì qui báo hơn nữa. Không nói giấu gì với qui ông, tôi là một người xưa nay rất ham - mộ việc từ-thiện, nay thấy công-việc làm của qui-báo như thế tôi lấy làm cảm-phục và biểu đồng-tinh biết bao. Những việc làm như thế, ai là người Annam mà lại ngán mặt làm nỡ cho đành?

Bây giờ có lẽ các ngài muốn biết những điều nghe thấy của tôi tại cuộc Đấu-xào. Những điều nghe thấy của tôi ở cuộc Đấu-xào thì không khác gì những điều nghe thấy của các người đồng-bào khác của ta đã có dự cuộc Đấu-xào ấy. Song tôi có một cái cảm-tưởng này xin nói ra để các ngài rõ, là theo ý riêng tôi, nhờ cuộc Đấu-xào này mà người Pháp ở Pháp mới biết rõ đàn Annam mình được một đôi chút. Trước kia họ có biết cho Annam mình là gì đâu! Họ cứ tưởng mình cũng giống như người da đen ở Phi-châu, người da đỏ ở Mỹ-châu mà thôi. Kia những đồ chế tạo gì khéo léo do tay người mình làm ra thì họ chỉ cho là của người Tàu không thì người Nhật mà thôi.

— Thưa bà, bà đã là người rất giàu lòng từ-thiện thì ngoài việc đi xem cuộc Đấu-xào, có lẽ bà còn nghiên-cứu về công việc từ thiện của đàn-bà Pháp thì phải.

— Thưa phải. Trong cuộc du-lịch Pháp-quốc kỳ này tôi lưu-tâm một cách đặc-biệt về các công-cuộc từ-thiện của phụ-nữ Pháp. Tôi xin nói sơ để các ngài nghe.

Người đàn-bà Pháp, mà nhất là mấy nhà giàu sang họ sốt-sắng về việc làm lành làm. Có bao nhiêu thì-giờ dư, họ đều trút vào việc từ-thiện, chớ ít giết chết thì giờ trong những sông bài đấm bạc như phần đông phụ-nữ Việt-nam ta. Tôi có đi viếng và quan-sát những hội « Goutte de Lait » (Giọt sữa), « Crèche » (Máng cỏ), và những vườn ươm cho con nít chơi mà người Pháp thường kêu là « Jardins d'Enfants » (Au-tri-viên). Những hội ấy, những vườn ấy, toàn là chỗ để nuôi con nít nhà nghèo, và để cho bọn nó chơi dờn. Tôi cũng có thấy những hội từ-thiện khác, mục-đích là để nuôi nấng những người khó nghèo tàn-lật nữa. Còn rất nhiều hội khác bây giờ không thể nào kể hết được. Khi nào có dịp tôi sẽ xin nói rõ thêm.

Trong các công cuộc ấy, phụ-nữ Pháp chẳng những giúp của mà thôi, mà họ còn giúp công nữa. Hễ công việc trong gia-đình xong rồi thì họ chăm-

chú vào việc từ-thiện. Những con gái nhà tư-bôn và qui-phái thì họ cùng nhau lập những hội thêu, hội dệt, hội may, hội làm bông giấy v. v. .

Những đồ thêu đồ dệt ấy hoặc gởi cho các hội nuôi con nít và nuôi người khốn-khó như tôi mới nói hồi nãy, hoặc bán đi để lấy tiền gởi giúp vào các hội ấy. Muốn bán những đồ đó, thì mỗi năm họ tổ-chức một cuộc chợ-phiên. Những đồ các cô các bà làm ra thì các cô các bà mở gian-hàng trong chợ-phiên mà tự đứng bán. Trong khi bán như thế các cô các bà có thể xin thêm tiền để bỏ vào quỹ từ-thiện nữa. Mà những người đi chợ-phiên đó phần nhiều lại có ý đi để giúp ích cho con nhà lao-dộng nghèo-khổ vậy.

Cuộc chợ đêm mà P. N. T. V. tổ-chức trong tháng Novembre 1931 vừa rồi đó cũng có cái tánh cách như các cuộc chợ-phiên từ-thiện bên Pháp. Tôi rất ước mong cho ở Saigon ta được mau thấy nẩy-nở ra nhiều những công-cuộc từ-thiện như thế. Mà những công-cuộc ấy nếu có sanh-sản ra được thì cũng như ở xứ cở-dộng của P.N.T.V. Tôi rất trông mong ở qui-báo về việc ấy.

Còn về phần tôi thì sẽ rán hết sức của tôi mà giúp vào việc từ-thiện của phụ-nữ ta tổ-chức.

— Thưa bà, bà đối với Hội Dục-anh của chúng tôi, bà có ý-kiến gì chăng?

— Có ý-kiến gì? (Bà vừa tươi cười vừa nói) Tôi sẽ vào hội mà giúp công việc ấy cho chóng thành-đạt chớ sao? Mà công việc này muốn cho mau thành-đạt thì không phải sức riêng của một vài bà mà đủ đâu, phải cần đến sức của nhiều bà có hàng-tâm, hăng-sân mới được cho.

Bà nói lời này thì ở ngoài cửa có nhiều người bước vào. Hình như bà con của bà đến viếng bà thì phải. Chúng tôi không muốn làm bận bà lâu nên liền xin kiêu ra về. Bà đưa chúng tôi ra đến tận ngoài đường, mà khi xe chúng tôi đã đi xa, chúng tôi hãy còn nghe rõ lời chót của bà nói với theo: « Xin chúc cho Hội Dục-anh của Phụ-nữ mau thành-lập. »

CHÂU-DU-TỬ

MỘT LỜI THƠ MỚI

Điều cô Thanh-Vân

Đáng đánh cái thầy Điều-dường ở Cai-lậy!
Lừa cô Thanh-Vân mắc vào bầy!

Cô thâm cò sậu,

Cô theo kiếp Lục-châu.

Cô gieo mình xuống lâu.

Thế là cô tự-từ,

Cô không kịp đọc **Sổ mùa Xuân** của Phụ-nữ!

HAI CÁI QUAN NIỆM

THƠ CỦA MỘT CHỊ BẠN GỬI CHO
MỘT CHàng THIẾU-NIÊN CHÁN ĐỜI

Em Thu,

Em nghe chim tu-hú gọi Xuân mà buồn, mà chán, vì đời em chẳng có chút ý-nghĩa gì?

Mới hai mươi ba tuổi đầu, em hãy còn lăm díp giúp ích cho đời, lập thân-danh cho mình, mà em ngậm giọng chán đời! Khi đọc xong bức thư của em, chị chẳng thể không trách em nặng. Bước qua đầu năm nay, chị đã mang hai mươi tám xuân-thu trên đầu rồi, chị đã trở nên một người đứng tuổi, nhảm chị có quyền rầy-trách em chớ?

Em thấy xuân đến, xuân tàn, rồi xuân lại đến mà em cũng chẳng làm gì đáng ngoài việc biên chép cho Tòa-bổ và mơ-mộng nơi tha-hương, em cho là nhọc-hở, và mỗi lần tu-hú trở về, tiếng pháo nổ lại, thì bức-tranh đời em như thêm nét nhọc, nên em chán ngán, em hết hi-vọng ở kiếp đời em. Đó là đều vậy, đều chẳng hay cho kẻ đầu xanh tuổi trẻ và có học-thức như em.

Ai lại chẳng có đều phiền-muộn riêng. Như phần chị đây: thân-sanh chị càng ngày càng yếu, đau ốm bất kỳ, trong nhà tung rối la lung, mà nào chị có biết buồn? Tuy nghề may của chị chẳng đủ nuôi sống trọn một nhà đặng, nhưng chị ráp chạy lo cũng khắp thành-phố, rồi cũng xong; em Xuân hoa của chị rồi lâu lâu cũng đặng một cái áo mới, và Tết này có ta — có ấy mới diện làm sao — có ta sẽ có một cái áo màu hồng phấn...

Chị chẳng phải lịch-duyet nhiều, nhưng chị nghe như trong đời chỉ có một nỗi khổ đáng chú-ý mà thôi, là chẳng có ai cho mình thương và để mình giúp đỡ. Đều ấy mới thật là đáng buồn.

Chớ sống trong trường mộng tưởng như em, mỗi một ngọn gió thoảng qua cũng đủ làm cho em bất ngát buồn; rồi lại trông đời bằng cặp mắt bi-quan, thì trọn đời em, em chẳng làm chi hữu-ích đặng cả: em sẽ là một người vô dụng.

Trong thư em nói nhiều khi như kinh hoàng, em tự hỏi: Làm gì? Làm gì kiếp đời mới hết vô vị?

Thì này, giờ em ngồi tro mắt đa-sâu nhìn «con đường xa-thẳm buồn bực ở cõi đời trong mộng», em thử dùng nó đặng rảo quan-sát chung quanh em coi: biết bao gia-dình phải tận-tuy vì cái luật ác-nghiệt của buổi đời mới này, biết bao người ngu-muội què-mùa cần phải đời mái khối óc lại; một cái xã-hội bần thiêu, mè-muội, em Thu, cái xã-hội ấy, em thử nghĩ coi, cái thiên-trách của hạng người có học-thức như em phải đối với nó thế nào? — Phải giúp đỡ nó, giúp bằng tài-vật, bằng tri-óc, bằng tâm-tình.

Em có đọc quyển tiểu-thuyết «La femme d'aujourd'hui» chớ? Có Suzanne chẳng màng hạnh-phúc ở đời, phí trọn món tiền hồi-môn của cha để lại mà làm việc phước thiện. Trong bọn lao-động khổn nan ở chung quanh cô, có người phải bệnh mà không

liền uống thuốc, có ra công săn-sóc bịnh-nhân, thường là người hèn-hạ bần thiêu, giúp cho họ tiền bạc thuốc-men. Chẳng có Suzanne, một người thợ say-sưa, bỏ vợ yếu con thơ trong cănh vô-cùng thảm-khốc. Có dụng hết tâm-huyết khuyên lơn anh, chồng say-sưa nọ, giúp đỡ chị vợ và đứa bé khổn nạn kia. Món tiền hồi-môn có hết. Mặc! Có cứ vui với lương-tâm cô, có cứ hưởng thú giúp đỡ kẻ bần-cùng. Phận sự tự lòng bác-ái quăng-đại có buộc vào đời cô, có lo xong, em thử nghĩ coi, tâm hồn cô được phần khởi đến bực nào! Cái kiếp đời ý-vị thâm trầm! Với kiếp đời ấy, có Suzanne đâu có thất bại khổ tâm ở trong tình trường có cũng mến đời, có cũng không chán nó.

Em đã sẵn tấm lòng bác ái, cái gương cô Suzanne, chị tưởng em noi theo cũng chẳng khó gì.

Em thiếu nghị-lực? Tại em chẳng muốn có chớ. Nếu muốn thì được. Em cũng biết: người đời đầu trời có phú sần tánh thông minh đến bực nào đi nữa mà thiếu nghị-lực thì tri-não cũng như mấy đóa hoa không hương phần.

Như vậy, chị ước sao cái năm tới đây sẽ đặng em dùng một cách có ý-vị hơn mấy chục năm trước, như em nói.

Năm củ hầu tàn, xuân mới sắp đến. Em nên gát ngang quảng đời quá vắng, rán lo liệu sao cho rõ ràng cái bước tương-lai!

ANH-VỎ

PHỤ NỮ NƯỚC PHÁP

TỜ BÃO "LA FRANÇAISE" RA ĐẾN SỐ MỘT NGÀN

Số với phụ-nữ nước Anh nước Mỹ thì người ta phải chịu rằng phụ-nữ nước Pháp là chậm bước trên đường tấn-bộ. Nói nội một cái quyền tuyên-cử, đàn-bà hai nước kia có rồi, mà đàn-bà Pháp chưa có, thì đã biết họ còn đi sau xa.

Tuy vậy, chẳng sớm thì chầy, đàn-bà Pháp rồi cũng sẽ theo kịp đàn-bà các nước trên mọi đường. Vì ở trong nước Pháp, cuộc phụ-nữ vận-dộng từ lâu nay vẫn tấn-hành luôn, chưa hề ngưng lại một khắc nào.

Nói về dùng báo-chi để tuyên-truyền, thì ở Pháp cũng có bọn-bè tờ nữ-báo. Như tờ báo kể chuyện sau đây là một.

Ấy là tờ «La Française». Báo này làm cơ-quan giáo-dục và hành-dộng của phụ-nữ Pháp, mỗi tuần chỉ ra một số như Phụ-nữ Tân-văn chúng tôi, mà báo của họ ra tờ, có bốn trang lớn.

Ngày thứ bảy, 5 Décembre 1931, báo «La Française» ra đến số một ngàn, ấy là vào năm thứ 25 của nó. Tòa-soạn có viết một bài, đề là «Số một ngàn của báo chúng tôi», trong đó kể sơ-quá cái bước khó-khăn từ trước của báo ấy như vậy:

«Khi bà Jane Misme sáng-lập tờ báo này trong năm 1906, thật là công-cán đồ xuống sống. Bấy giờ chưa ai biết cuộc phụ-nữ vận-dộng là gì hết, tờ báo này bị coi như là của một bọn đàn-bà bất-đắc-chí và háo-sự. Sau nhờ có các bà thượng-lưu chịu khó giúp sức vào, lần lần làm

cho người ta hiểu cái nghĩa thật của cuộc vận-dộng ấy. Mà cũng nhờ ở bên Anh, bên Mỹ, phụ-nữ họ tấn-bộ mau-mắn quá, làm cho khích-thích đến phụ-nữ Pháp và cả quốc-dân Pháp.



Bà C. Brunshvic
Chủ-nhiệm báo «La Française»



Bà Jane Misme
Sáng-lập báo «La Française»

«Con mắt và cái óc người ta mỗi ngày một khác, rồi tờ «La Française» cũng được trọng-đãi hơn và đứng vững cho tới ngày nay.

«Tờ «La Française» là tờ báo thông-tin, giáo-dục và hành-dộng, cũng chú-trọng về các cuộc vận-dộng cho phụ-nữ và xã-hội; đôi khi có ai phản-đối cuộc vận-dộng phụ-nữ mà gây ra bút-chiến thì cũng chẳng từ.

«Hiện nay ở nước Pháp cũng còn có kẻ hẹp-hòi, không muốn cho phụ-nữ trời đầu lên. Muốn cự lại cái sức phản-động ấy, tờ «La Française» giữ vững cái chủ-nghĩa đã đeo-đuổi từ bấy đến nay, hầu làm ích-lợi cho chẳng những phụ-nữ nước Pháp mà thôi, mà cũng cho phụ-nữ các nước nữa.»

Coi như thế thì việc muốn mở-mang cho phụ-nữ là khó lắm, chẳng những ở xứ ta mà ở nước Pháp là nước văn-minh, các bà cũng đã từng trải qua sự gian-nan rồi. Ta đây mới bắt đầu, động ra đầu cũng thấy khó, nhưng nếu ta cũng biết bền lòng như họ, thì sau mười năm, hai mươi năm đây cũng sẽ có kết-quả chớ chẳng không.

Hiện giờ cái mục-dịch gần như hết của phụ-nữ Pháp là cố tranh cho được quyền tuyên-cử, tờ «La Française» đương lo vận-dộng cho được cái quyền ấy. Mà nghĩ, nước Pháp cũng chẳng tiếc cái quyền tuyên-cử với phụ-nữ làm chi, vì ở các nước văn-minh khác, phụ-nữ đều được cả rồi.

CÔ KIKOU YAMATA

« Tôi sanh-trưởng tại thành Lyon - lời cô Kikou Yamata nói với phỏng-viên báo *La Française* - là nơi phụ-thân tôi làm Lãnh-sự (Consul) cho nước Nhật ở tại thành ấy. Vừa được 5 tuổi, tôi đã bắt đầu đi học cho đến 12 tuổi, tôi mới trở về Nhật-bồn, vào học trong một trường nhà-nước, do các bà Phước, người Hồng-mao, cai-quản và dạy dỗ. Ở trường này, tôi cũng rán học thêm tiếng Pháp, song tôi lại học chữ Anh và Nhật nhiều hơn. Cha mẹ tôi vốn là người thũ-cựu, bởi vậy cách sanh-hoạt và giao-tế, nhật thiết đều theo phong-tục Nhật-bồn, ít khi gần gũi với người Âu-châu, cho đến tôi cũng thế.

« Tôi có đi học cách kết bông hoa cho thành bó hoa (bouquet) đẹp. Ở trường dạy kết bó hoa « l'école de bouquets ». Giáo-sư thường đến nhà học-sanh, lựa chọn các cành hoa mà kết, hoặc cắm vào bình, trước mặt học trò cho họ trông thấy tận mắt mà học, mà hiểu, và bắt chước mà làm theo, chớ không có cất nghĩa chi hết. Ở nước tôi, chẳng những các cô thiếu-nữ học cái nghề ấy, mà cho đến người lớn tuổi, háng sang trọng và bậc thượng-lưu cũng đều có học cả.

« Hồi 18 tuổi, tôi có trợ-bút các báo Hồng-mao, hay báo Nhật-bồn. Cũng có khi tôi đặt đoãn-thiên tiếu-thuyết bằng Pháp-văn nữa.

« Trước khi muốn chọn lựa một cái nghề để theo đuổi nó cho đến mãn đời, tôi dự hoài, không quyết đoán là nên theo nghề nào. Sau rồi, tôi nhật định sang Paris, vào trường đại-học Sorbonne, học khoa sử-ký và mỹ-thuật, đến khi thi đậu được bằng cử-nhân tôi mới từ giã học-đường.

« Đến đây tôi lại thấy trong đời có nhiều khoa-học khác nhau, mà khoa-học nào cũng đều có chỗ qui riêng của nó cả. Phải, tôi nhờ khoa-học mà mở rộng được kiến văn và cả lòng non đạo của tôi ra nữa.

« Những tiếu-thuyết của tôi viết ra đều xuất bản tại nhà in và bán sách Stock, trong lúc ấy tôi lại còn trợ-bút cho nhiều tờ báo, và đi diễn-thuyết gần khắp các tỉnh thành ở nước Pháp và nước Bỉ.

Có một lần tôi bạo gan, dám đến diễn-thuyết tại trường Võ-bị (Polytechnique) và theo ý tôi tưởng xưa nay chỉ có tôi là người đàn-bà dám đứng diễn thuyết trước mặt đám võ-quan vậy.

« Bây giờ tôi ở Paris, song tôi thường hay qua lại Nhật-bồn lắm. Nhật-bồn tuy là một nước thũ-cựu song nó cũng là một nước duy tân, duy tân còn hơn nước Pháp kia nữa. (Khi chúng tôi nói một nước nào duy tân, ấy là chúng tôi muốn nói nó duy tân theo cách nước Mỹ.) Ở nước Nhật-bồn, trong mùa này, người ta thường hay tựu tới các tiệm bán trái cây, để ăn những trái cây ngâm nước đá, có khi thấy cô con gái mặc cái áo rộng kiểu Nhật-bồn (kimono) cùng đi với người anh mặc y-phục kiểu Âu-châu, hay trái lại, người anh mặc kimono, còn em thì lại mặc y-phục theo kiểu thể-thao. Vậy mà cũng không ai lấy làm lạ gì. Nhật là cặp con mắt tôi, cặp con mắt quen theo theo tục Đông-phương, thấy vậy tôi lại cho là ngộ.

« Phụ-nữ Nhật-bồn ít có chịu tham-gia vào công việc xã-hội lắm, tuy vậy họ cũng bị mang tiếng - cũng như ở các xứ khác - là người nhiều chuyện, hay nói (bavardes), diễn-thuyết một cách dễ dàng.

« Phần đông họ hay dự vào các cuộc vận-dộng tuyên-cử, bình vực cho người ra tranh cử (candidat) nào mà họ tin cậy và yêu mến, và thường thường là có kết quả tốt luôn. Người Nhật-bồn là một giống đàn ưa thiệ-tế, ngày nay họ đã bắt đầu cho đàn bà con gái tham dự vào những công việc xã-hội. Họ đang dạy bảo cho bọn thiếu-nữ thông hiểu cái môn phận một người nữ-thừa-sai (electrice) một cách ăn-cần kỹ-lưỡng lắm.

« Kiếm cả hai cái văn-hóa Pháp, Nhật một lần, song tôi vẫn cho nó đi cặp-kẻ với nhau, chớ không nhập lại làm một như có nhiều người tưởng lầm, bởi vậy không bao giờ tôi vong bản đâu. Đặt tiêu-thuyết, thi-văn, hoặc những bài lai-cáo cho các báo, tôi thường hay đặt bằng chữ Pháp, ấy là tại Nhật văn (chữ Nhật-bồn) rất khó viết, có nhiều nét nhiều chấm lộn xộn quá.»

LỜI LỜI VỀ TẠP-CHÍ KIM-LAI

Tạp-chí *Kim-lai* ở Huế mới ra một số đầu, trong kỳ trước Bồn-báo đã có lời giới-thiệu. Ấy là chiếu lệ thường, hề khi có một ban đồng-nghiệp ra đời, theo cách lịch-sự, chúng tôi phải có ít hàng bày tỏ với đồng-bang đó thôi.

Sau khi đọc kỹ số đầu ấy của Tạp-chí *Kim-lai*, chúng tôi tưởng ít lời giới-thiệu ấy không đủ, nên phải viết thêm bài này để tán-đương bạn đồng-nghiệp một cách đặc-biệt.

Các báo-chí xứ ta xưa nay, phần nhiều là môn hàng phổ-thông, chớ ít có cái nào chịu đứng ra mà chuyên-môn về một phương-diện nào; đều đó kẻ cũng được là một cái khuyết-diểm của làng báo ta vậy.

Hoặc giả đã có, đã có báo chuyên-môn về một phương-diện nào; nhưng nếu lấy nghiêm-cách phê-bình mà chưa được cho xứng đáng lắm, thì cũng chưa đủ gọi là tờ báo chuyên-môn.

Phàm muốn vun-quén sự tri-thức cho một dân-tộc, ngoài báo phổ-thông ra, phải cần có báo chuyên-môn, bởi chuyên-môn thì nghị-luận mới tới nơi tới chốn, một cái tri-thức về khoa nào mới hoàn toàn mà không thiếu sót được. Trong nước ta ngày nay đương trông-mong thứ báo ấy lắm; sự trông mong ấy hẳn là chung cho mọi người trong nước, chớ chẳng riêng mình chi chúng tôi.

Bây giờ có rồi. Ấy là tờ báo *Kim-lai*, chuyên môn về kinh-tế.

Khoa kinh-tế nó cũng như các khoa khác, mình

Có Kikou Yamata là một bậc tân nữ-lưu Nhật-bồn bây giờ, bao nhiêu sách vở của cô viết ra, cuốn nào cũng có văn-chương, ý-vị cao-xa, được thiên-hạ hoan-nghinh lắm. Cô còn trẻ tuổi, có sắc đẹp, tánh tình lại nghiêm trang mà vui vẻ, ai cũng yêu mến.

Lúc cô mặc cái áo rộng thụng-thịnh (kimono) ngồi trong phòng văn, chọn lựa những cành hoa, tỉa hớt, sắp đặt, để kết thành một bó hoa, thì coi thật đẹp lạ đẹp lung. Giả như, trong những lúc ấy, có ngài thi-sĩ nào lật bước đến, nhìn cảnh lịch, hoa tươi, người đẹp, mà cất bút làm một bài thi... thì hay biết chừng. V. H.

Như-vân Học-đường

Nhơn dịp Tết, Như-vân Học-đường Cấn-thơ, cuối tháng Janvier sẽ bãi trường đến 15 Février 1932 mới khai trường lại.

mong quảng-bác biết là bao nhiêu. Nếu một cái tạp-chí chuyên-môn về kinh-tế mà nói bừa ra lung-tung, không có chỗ qui-lục, thì đối với cái tri-thức non-nớt của người mình tưởng cũng chẳng có gì là bổ-ích. Đừng lo sự ấy! Tạp-chí *Kim-lai* nói chuyên về kinh-tế, nhưng không có hu khoát đâu.

Đọc kỹ mấy bài giáo đầu của ban đồng-nghiệp thì thấy như muốn lập nên ngôn-luận mình trên cái kinh-tế sử-quan. Sở dĩ *Kim-lai* chuyên-khoa về kinh-tế là vì *Kim-lai* muốn nhận cho kinh-tế là cái trung-tâm-diểm của cuộc sanh-hoạt loài người; mà cái trung-tâm-diểm ấy ở xứ ta đương như là mớ-màng ít ai nhận thấy.

Phải, mình muốn đi con đường nào trước phải cắm hoa-liều cho con đường ấy. Ban đồng-nghiệp đã chuyên-môn về kinh-tế thì nên nhận-chọn cái khuynh-hướng mình như thế, hầu về sau ngôn-luận mới có chuẩn-đích mà khỏi lệch đường.

Như thế rồi *Kim-lai* chuyên trọng về một mặt kinh-tế ở nước ta. Phàm những nguồn lợi, những mối hại trong cuộc làm ăn của người mình, thấy như đều muốn đem ra bàn-bạc, mà chỗ nào cũng là thiết-thiệt hết, đọc xong chúng tôi rất mừng!

Bồn-báo viết thêm mấy lời khen-tặng này là vì cái lẽ trên đó, vì tạp-chí *Kim-lai* là một tạp-chí chuyên-môn mà coi như số mới ra đầu đây thì thấy là xứng-đáng với cái tên chuyên-môn.

Chúng tôi muốn đồng-bang ta hãy đọc tạp-chí *Kim-lai* đi, rồi thấy cái chỗ cần về kinh-tế của loài người và của nước ta là đường nào. Chúng tôi cũng mong cho ban đồng-nghiệp tiến lên càng ngày càng hơn để khỏi phụ lòng kỳ-vọng của hết thảy những người có lòng với kinh-tế. P. N. T. V.

Cùng đọc-giã

Trong bài « Văn-chương cảm-tình, v. v. » đang ở P. N. T. V. ra ngày 5 Novembre vừa rồi, câu :

« Cái vô cùng là cái gì? Nó tựa như số tỷ-lệ này 1, hay 9999... ».

Xin đọc lại :

« Nó tựa như số tỷ-lệ này $\frac{1}{0}$ hay là 9999... »

BẦY HỨT THUỐC JOB



TÂM LÒNG • THÀNH-THẬT

Em đang ngồi may ở nhà trước, người đi thư đem vào một phong thư. Quái lạ! không phải thư của các bạn em, bao màu hương, đóng dấu ở Sadeo; tuồng chữ chưa quen lần nào hết; địa-chỉ (adresse) để khác thường, vì có lẽ người viết thấy em ở tại nhà rồi xem tên đường, xem số nhà mà để bao, chứ cái địa-chỉ này em chưa hề dùng đến. Xé ra xem thì thư ở trong cũng màu hương, chữ viết khéo và sạch sẽ:

Thưa cô,

« Tôi chưa được hân-hạnh hẳn chuyện cùng cô mà nay lại đường đột viết cái thư này thì cũng là vô lễ lắm, nhưng không thể không viết được, xin cô rộng lòng tha lỗi cho. Tôi vì ngẫu-nhiên mà được thấy cô một vài lần, từ ấy đến nay không giờ phút nào mà quên cô được. Hình dung khả ái, cử-chỉ đoan-trang của cô đã in sâu vào não-cran tôi, tôi dám chắc rằng từ đây tôi không thể để ý đến một cô gái nào khác được. Vả lại tôi được cha mẹ cho cái quyền tự-do chọn bạn đồng-lâm, nếu dài-gương soi đến đầu bèo thì việc cưới hỏi không còn ai cản trở. Còn tôi mà viết cái thư này, trước là vì muốn biết ý cô, chứ nếu có chẳng yêu tôi mà tôi cứ đến cầu-hôn, có bị ép duyên hoặc thương hại tôi mà ưng thì tôi không nỡ, vì: tôi lấy lòng cao-thượng mà yêu cô. Còn muốn biết được lòng cô thì chẳng chi tiện hơn là có cho phép tôi hầu chuyện cùng cô

một buổi, cô tự-tiện định nơi kỳ-hen rồi cứ gửi thư cho tôi hay trước thì xong. Có ời, nếu cô chẳng doái thương đến tâm lòng thành-thật này thì hạnh-phước đời tôi sẽ mất hết!

« Tôi nay đang làm việc tại sở X... tỉnh này.

Ký tên và địa-chỉ. »

Thư viết cũng hay, giản mà có vị. Lời nói thật-tình, mà như là biểu-dương được cái thái-độ của người quân-tử, của khách đạ-tinh, cứ xem câu « thì tôi không nỡ... » thì đủ biết. Tội nghiệp! Nếu mình không khứng nghe lời ấy thì ắt phải mang tội vô tình! Khó tình quá!

« A, mà quên sao chứ, họ già-dối khéo khôn lắm, họ có thương yêu thành-thật mình đâu, cứ rải lười cho mình mắc rồi còn cười

là đại. Thôi, dễ thùng thẳng rồi sẽ tin cũng chẳng muộn gì.

Cách vài ngày sau em qua thăm bạn học ở một làng kế cận, bạn em đưa cho em xem một bức thư, làm cho em ngạc-nhiên lắm lắm. Cũng tuồng chữ lạ ấy, cũng bao thư hương, cũng đóng dấu một ngày nọ. Hay là ông kia biết rằng em với bạn em quen biết nên mượn giúp lời? Hay là muốn hỏi dò ý em cho chắc chắn? Lấy thư ra đọc hết, bỗng phát cười như điên! Hai bức thư của mỗi đứa sao lại giống hệt như nhau thế! Em thuật sơ câu chuyện lại, bạn em cũng cười dài. Có khi ông nọ viết một lượt nhiều bức thư, sợ tốn công đặt nên cứ chép y một nào.

Câu văn suông-sẻ, nghe cũng êm tai, giọng nói dường thật-tình, lại có chiều thông-thiết, cũng đáng thương-hại, cũng dễ tin lời! Fấm lòng thành-thật mà thành-cao, thật là đáng mến! Nếu có một chị em nào vội tin lòng quân-tử thì đáng tội-nghiệp thay! Còn ai là quân-tử trên tờ giấy kia xin sửa tánh kẻ làm trò cười cho thiên-hạ!

BICH-LIÊN (Sadeo)

Đọc số mùa Xuân của P. N. T. V. năm 1932 sẽ thấy:

- 1- Phụ-nữ Việt-nam năm 1932 làm những việc gì;
- 2- Thân mùa xuân là đàn-bà hay đàn-ông;
- 3- Những danh-lam thắng-cảnh suốt cả nước từ Nam chí Bắc;
- 4- Tao khách với mùa xuân;
- 5- Ông Gandhi nhỏ của Việt-nam hồi xưa;
- 6- Hai bài văn cổ tuyệt hay mà thuở nay chưa in ra lần nào;
- 7- Lịch-sử « quốc-gù-ngà » đồ khôi cười;
- 8- Một người Việt-nam có phép thần-thông ở ngoại-quốc;
- 9- Một bài phê-bình lột tận xương;
- 10- Một cái đoàn-thiên-kêu là « Cái thù của Tự-do », đọc mà mê;
- 11- Chuyện lạ trên rừng, đã lạ thì thiệt lạ!.....

Lại không biết bao nhiêu những thơ ca hay, những chuyện buồn cười, những tranh cảnh đẹp đủ làm vui mãn một mùa xuân, bất kỳ ai sẽ đọc tới nó.

Số mùa Xuân của P. N. T. V. sẽ ra trước Tết Annam, bán 0\$20 một cuốn mà thôi.

Về cuộc bán lá bùa trừ bệnh lao

Ban Trị-sự lo về lá bùa trừ bệnh-lao xứ Nam-kỳ rất vui lòng công-hiến cho các sắc dân xứ mỹ-lệ này, bài báo dưới đây của ông Giáo-sư A. CALMETTE. Tuy là tác-giả nghĩ và viết bài ấy cho Pháp-quốc, song đồng-bang ta chẳng trừ một ai đều nên đọc và cảm trí nghĩ suy.

Xin hãy cho một su, cho các trẻ nhỏ nước Pháp được khoẻ mạnh.

Nay mai đây, khắp cùng Pháp-quốc sẽ mở cuộc bán quốc-tế lần thứ năm của lá bùa trừ bệnh-lao, và kết-quả cuộc bán này phải trội hơn các sự kết-quả tốt đẹp mấy năm trước, nếu có thể dựng vấp thì tốt lắm. Hiện thời, chẳng có một trẻ học-sanh nào mà chẳng chú trọng đến sự bán lá bùa này, là bùa bày ra cho trẻ, và biết rằng với món tiền thâu vào, sẽ cứu được cả ngàn bạn học. Nhưng còn các người trưởng-thượng thì lại vì lo công việc khác, hoặc mắc vui chơi nên không cố gắng làm cho khỏi chết, khỏi nghèo nàn bởi bệnh-lao.

Vậy thì năm nay, xin các người ấy rón đi, mà cũng rón luôn vài ba năm tới, cho đến khi trong mỗi tỉnh mỗi thành, lập được cơ quan chống cự hẳn hoi với tai nạn ấy. Ngày nào mà khắp cùng Pháp-quốc người ta có thể chích thuốc phòng ngừa cho trẻ mới sanh, đem các trẻ sanh trong gia-quyển có bệnh-lao ở riêng ra một tháng cho chúng nó chắc khỏi bệnh; ngày nào có đủ đường-dưỡng mà sự truyền-nhiễm ở đâu cũng tìm raặng chăm nom và săn sóc bệnh nhơn tại nhà, đem vào nhà phòng bệnh hay nhà mát dưỡng bệnh các người vừa mới mang bệnh, và để bề mạnh đặng, thì ngày ấy, đều cốt yếu đã làm đặng rồi. Người ta chắc sẽ trừ nỗi bệnh lao. Và số tiền để mà lập đạo binh cự chiến ấy cần phải to lắm, người ta biểu rằng tiền ấy sẽ dùng cách hữu ích hơn là những số tiền, cũng to lớn vậy, để mà chuyên trị bệnh nhơn. Ngừa bệnh thật là ít tốn kém hơn trị bệnh rất nhiều, và, hỏi ời, ta cũng biết rằng, về chứng bệnh lao thì ít khi trị nổi, song còn ngừa bệnh thì ta đã biết cách ngừa rồi.

Mặc kệ nền kinh-tế khủng-hoảng mà ai nấy cũng than van, ta hãy rón mà mua cho nhiều lá bùa

LANH DẠY HỌC TRÒ CON GÁI
 Mme Phan-vân-Gia née Nguyễn-thanh-Long
 Cấp-bằng Cao-đẳng tốt-nghiệp (Brevet Supérieur)
 Do số nhà 54 đường Aviateur Garros

trừ bệnh lao, hầu giúp cho các bạn Trị-sự ở tỉnh những phương-châm còn đang thiếu. Ta chẳng nên khi nào quên rằng, hệ mang bệnh thì săn sóc phải tốn kém lắm, và chẳng có kho Tiết-kiệm nào mà có lời nhiều cho bằng tiền mình dành để bởi mình biết ngừa bệnh.

Giáo-sư A. CALMETTE,
 Hội-viên Hàn-lâm Khoa-học viện và Hàn-lâm Y-học viện.

Hãy đem hai báo này mà thiết-hành theo thời thế xứ ta mà lần đầu mới có tổ-chức hẳn hoi cuộc bán lá bùa trừ bệnh lao, và hãy thử nghĩ đến cái sự hệ-trọng của cuộc chiến tranh cùng bệnh lao là một nạn rất ghê gớm.

Hãy giúp chúng ta mà tiêu trừ nạn ấy, và tuy là ở vào thời-kỳ khó khăn chớ cũng rón có ít su đặng mà phòng mình với các người thân thiết của mình khỏi vướng bệnh lao?

(Bài của Ban Trị-sự Hội Trừ-lao cây đang)



— Minh đi đâu về coi bộ mệt dữ vậy?
 — Thì mình dần tới mãn giờ làm việc về dưới thăm thằng cháu coi nó bết chưa.
 — Nói vậy mình đi Tân-hương về đây sao; nè, mình coi áo ra rồi lại đây ngồi nghỉ, nghe bộ đĩa Beka mới, tôi mua hồi chiều đây, hay quá hé mình.
 — ... Chà hay thiệt há, thiệt là đương mệt mà nghe nó cũng khoẻ được a.
 — Sầu a, đưa chai rượu đây, mầy lấy giẻ lau bụi cái xe thầy mầy chút.

TRAN-DUY-BINH
 LÂM TRƯỞNG LIÊN KIỆU KIM THỜI
 KHẮC CON-ĐÁU ĐỒNG VÀ BÀN ĐÁ CẨM-THẠCH
 CHẾ TẠO CÁC THỨ NÓN BANG CAO-SU
 Bán sỉ và bán lẻ ở 0000 CÓ CATALOGUE



CÁCH LÀM CHO NƯỚC LÀ ĐƯỢC TRONG SẠCH

Dân ta, trừ một số ít người ở mấy thành-phố lớn, có nước máy không kể, còn một phần đông thì dùng nước sông, nước hồ, nước ao, hoặc nước giếng. Khi mức những nước ấy về dùng, tuy ta thường lấy phen chua (alun) mà đánh cho trong, nhưng làm như vậy chỉ sạch được dơ bẩn chứ cũng không trừ tuyệt được vi-trùng. Vi-trùng ở trong nước tuy có nhiều thứ không độc, nhưng cũng làm thứ rất độc, ấy là vi-trùng sanh ra các bệnh truyền-nhiễm như: bệnh-ly, bệnh dịch-tả, bệnh thương-hán v. v....

Người mình xưa nay hay có tánh uống nước lã (lạnh), vậy khi uống nước nào có thứ vi-trùng ấy, thì lấy làm nguy-hiểm vô cùng.

Muốn cho nước được trong sạch, uống không sợ độc, ta có thể làm nhiều cách, song cách dễ làm hơn hết là đem nấu sôi lên độ 10 phút đồng-hồ. Nước nấu sôi như vậy, tuy vi-trùng chết hết, nhưng nếu uống thì cũng khó tiêu, vì bao nhiêu hơi (gaz) chưa trong nước đã bay đi mất hết.

Cách thứ nhì là cách lọc nước

(filtrage), song lọc bằng than với cát thì không được chắc chắn lắm, mà các thứ filtre tốt, có thể làm cho nước sạch hết vi-trùng, nào có phải là của rẻ tiền đâu. Và chẳng khi dùng những filtre ấy, phải giữ gìn cẩn-thận, nửa tháng phải rửa trong rửa ngoài một lần cho tinh-tế, thì cũng khó lòng.

Vậy ta có thể dùng chất hóa-học để trị riêng vi-trùng trong nước, như là azone eau oxygénée, chlore (javellisation, verdunisation) và iode. . . Muốn dùng iode thì mỗi lít nước phải nhều 10 giọt teinture d'iode, lắc nước cho đều, rồi để trong nửa giờ. Cách này cũng tiện (sở nước máy Saigon thường hay làm) nhưng nước phải có mùi iode cũng có khó uống một chút.

Nay còn một cách này, cũng là cách làm theo hóa-học, rất dễ mà không tốn hao, dân ta có thể làm theo được. Ấy là cách dùng thuốc tím (permanganate de potasse) để pha vào nước. Cứ tính phỏng chừng, thì mỗi 1 gramme thuốc tím, có thể làm cho sạch được 30 hay 35 lít nước lã.

Nếu ta muốn có 1 chai nước lạnh sạch để uống, không cần nấu sôi, thì ta cứ lấy một ít thuốc tím pha vào một chén nước, rồi dùng nước tím ấy mà nhỏ từ giọt vào chai nước. Khi nhỏ thuốc tím vào rồi phải khuấy nước hay lắc chai cho thật đều, khi nào nước trong chai đã lợt, và để một phút không phai mùi là được, vì bây giờ bao nhiêu vi-trùng cùng các chất dơ bẩn đã bị hủy cả. Nhưng nếu ta lấy ngay nước ấy mà uống thì độc, vì trong này còn thứ thuốc tím. Nay nếu muốn cho thứ thuốc tím ấy hết đi, ta chỉ dùng một chút rượu hay nước trà, đổ vào đó là thấy hết màu tím ngay. Tuy vậy, cũng phải để chai nước ở yên chỗ nào trong 5, 6 giờ đồng-hồ, hoặc một ngày, cho bao nhiêu chất dơ và thuốc tím đổi ra chất oxydes de manganèse, lặn xuống đáy chai đã, rồi sẽ gạn sang chai khác mà dùng. Làm như vậy, thì nước vừa sạch, không có mùi, mà uống cũng không còn sợ gì nữa.

TRẦN-QUÝ-CHÂU

Y-sĩ Đồng-pháp



PHONG CẢNH ĐÔNG-TRIỆU (1)

Đông-triệu phong-cảnh đẹp thay.
Khen cho thợ Tạo ra tay an bài.
Kìa ngắm khi mặt trời vừa mọc:
Bạc phôi màu dính chốc non Yên.
Nọ nhìn xem lúc trăng lên:
Giải Triều lấp-lánh nước in bóng vàng.

Mây ngũ sắc từng hàng vữa vẩn,
Trắng, vàng, đen pha lẫn đỏ, xanh.
Rừng Châu hoa lá chen cành,
Như đua sắc lục như ganh vẻ hồng.
Suối Cửu-na một dòng cuốn cuộn,
Tựa bạch-xà khúc uốn quanh co.
Tiếc thay! công Tạo diễm tồ,
Để cho bầy khỉ (2) giờ trò mặt nhân!

THANH BÀN

Thấy dừ làm giàu cách nhẹ-nhem,
Tìm đường xa-lánh há bon chen?
Đồng tiền, không phải rằng không muốn,
Nhưng củi chẳng hay, thật chẳng thêm.

Phủ trợ gọi sao là phủ qui?
Bần thanh, nào đá chắc bần hèn?
Ở đời nên mở to con mắt,
Đừng cứ mập mờ t-áng nói đen.

Thà nghèo như tớ được an thân,
Giàu có như ai tớ chẳng cần.
Hở mặt ra gì câu trợ-phủ?
Nai lưng mà được tiếng thanh bần.
Trời nào dung đến loài vô nghĩa?
Mình lẽ tha về của bất nhân?
Rút lại hơn nhau về cái đức!
Đừng đem giàu, khó, bác đồng cần.

NG VAN-ĐÌNH

(1) M.M. xứ rừng núi thuộc về tỉnh Hải-dương (Bắc-kỳ).
(2) Ở Đông-triệu rất nhiều khỉ, nên có câu: « Khỉ Đông-triệu ».
(3) Quan Thị đây là quan Thị-độc-học-sĩ, triều đình dành để chức ấy mà ban cho mấy ông Phán làm việc lâu năm.

CÂU ẨM CƯỚI VỢ

Lọng vàng che trước, ché theo sau.
Một đám người đi nối gót nhau.
Kề trước như hình ba chủ kếp.
Người sau giống tạc mấy cô tào.
Khán liền áo gấm trau đôi mặt,
Kim-khánh ngàn-tiền chổi dợn râu.
Chưa biết ai đi đầu bảnh thế?
Hỏi ra, quan Thị (3) cưới có đầu.

THI-NGO

LÒNG HỐI HẬN

Chồn cảm-trương ngọn đèn hui-hát.
Gió lay mảnh phất-phất ngoài hiên.
Bồn bề say giấc trường-miên.
Cỏ cây phảng-lặng, trăng nhìn bóng thâm.

Nghe vắng-vắng âm-âm tiếng sóng.
Sóng càng cao càng động lòng vàng.
Tỉnh say say tỉnh mơ-màng.
Nẻo đi quá-khứ, nẻo đường vi-lai.
Vốn đã biết đường đời gai-gốc.
Đẫn thân vào chen-chức làm chi?
Trách mình vụng tính hèn suy.
Đã mang thân thể, thế thì phải lo.
Lo báo-đáp công-phu sanh đường.
Lo đến-bồi ân thường dạy răn.
Ngày đêm huấn-luyện tinh-thần.
Bổ-bồi từ đức, chuyên cần sử kính.
Kia bề học mộng-mệnh vô-hạn.
Phải đầu răng nhất đán mà nên?
Miễn sao giữ chí cho bền.

Đầu ai xoay hướng đổi nên mặc ai,
Thiên sanh ngã hữu tài hữu dụng.
Có lo gì quốc-sủng gia-ân.
Một mai trang-trải nợ nần.
Liều-bổ ầu cũng dự phần về vang.
Đã chẳng biết theo đường chánh-dáng.

Cứ nẻo tà ngày tháng thung-thắng,
Trên cao thẹn với chị Hằng,
Dưới đây thẹn với bóng dáng bèn mình.

Chừ mới biết định-ninh hồi-hận,
Mình trách mình, mình giận mình thay!
Tấm thân liệu những từ này.

Có công mài sắt có ngày nên kim.
Sóng thế cuộc nổi chìm chìm nổi.
Lớp nhân-tình thay đổi đổi thay.
Yếm khản nguyện với cao dày.
Dành chung xin nhớ lấy ngày ăn-nón.

MHC ĐÔNG-NAM (Tourane)

ĐIỀU CÔ NGUYỄN-THANH-VÂN

(Người nhàn lữ-từ mới cưới)

Thiệt thòi, thương bầy mảnh hồng nhan.
Đôi chực xuân xanh kiếp lỡ làng.
Nát ngọc, muôn đời còn mỗi hận.
Trăm châu, bao thuở đứt giây oan?
Ngậm sầu lưỡng thẹn như thân sông,
Phủi nợ thà cam nát tấm gan.
Giọt máu lưu cùng trang má phấn.
Sợi gương tua rạn vẹn gin vàng.

Thục-nữ gan liền chẳng phải thương,
Cỏi trần chi để thẹn tơ vương?
Sầu tràng trâm mối gieo thân liễu.
Tinh lụy muôn đời để nắm xương.
Máu đỏ liễu pha duyên tức trái.
Mỏ oan đem gửi bóng tà-dương.
Nào người phụng chạ loan chung trước.

CAO-THI THANH-TÂM

TIỀN BÀN

Gập lúc trăng thu đợi núi Hoành,
Gió đông bông đã rã đường oanh!
Nhà lan đối mặt nóng câu chuyện.
Đạm liễu cầm tay nặng gánh tình.
Nhắm đám bụi bay người ngó vói!
Vén màn xe chạy kẻ dòm quanh.
Thấy cùng ngoảnh lại cùng không thấy.

Thấy mây ngàn đầu ngát ngát xanh!

THIẾ-NHƯ



LỊCH SỬ KHOAI TÂY
(Pomme de terre)

Khoai tây mà chúng ta thường dùng đó ở đâu mà ra? Nó sanh ra từ xứ nào?

Khoai tây trước hết ở bên nước Chi-ly (Chili), về châu Bắc-Mỹ.

Khoai tây có ở bên Âu-châu là nhờ ông Parmentier đem giống về.

Cuối thế-kỷ XVI, ông Parmentier qua Chi-ly, gặp khoai tây, ăn thấy ngon và bổ, ông mới đem về bên Pháp.

Lúc đầu, ông mới đem khoai tây về, không ai thèm đem-xĩa đến hết, ông bèn lập meo, trồng nó trong một nơi rảo rất kỹ-lưỡng, ngoài có lính canh. Như vậy, làm cho ai nấy tưởng rằng cái vật trồng trong đó là qui lẫm.

Quả vậy, một buổi chiều có hai bọm đi ngang qua, thấy mà trâm-trở trong bung, tối lại, bèn lón vào, móc trộm củ nó đem về nấu ăn. Lần này họ ăn mới biết ngon, bèn tới móc trộm nữa, đem về làm giống để trồng.

Nhờ cách khôn-khéo của ông Parmentier đó mà từ đó đến nay khoai tây lan ra đầy nước Pháp và khắp cả các nước bên Âu-châu cho đến các nơi khác nữa.

« An trái nhờ kẻ trồng cây ». Ta ăn khoai tây, ta quên biết lịch-sử của nó là thế, nhưt là ta không nên quên ông Parmentier.

HOÀNG PHỔ

NEM-HEO

2 cân thịt nạc heo.

1 su tỏi, lựa thứ củ lớn, nướng chín, quết nhuyễn.

1/2 chén gạo đồ rang, đun thính.

2 su đường phèn đun bột.

1/2 su muối bột.

7 muỗng mỡ heo mới thắng.

4 lượng da heo.

CÁCH LÀM :

Mua thịt làm nem, lựa thịt nời gò và thịt nước lưng (nhớ lựa con heo lớn, thì làm nem đồ). Thịt heo đem về lọc hết bầy nhầy, xát mòng, trộn phân nửa muối, để vô tầm dệm sạch, đem ép cho ráo. Trong khi ép nem thì ta luộc da heo vừa chín tới, đem ra căng cho thẳng, để nguội, lang thiệt mỏng, bằm lai nhỏ như sợi bún tàu, đem ra chà muối nhồi cho nhiều bản, xả hết nước muối, vắt ráo nước, để lên trảng thưa, banh mỏng ra, để chỗ có gió và không có nắng cho hoa ráo.

Khi làm hoa rồi, đem nem ra quết nhuyễn, để tỏi nướng vô, quết lại cho đều, đem ra tưng, muối, đường phèn, thính, và mỡ cho đều, để hoa vô trộn cho thật đều, vắt tròn bằng trái cam, vắt cho cứng nem mới ngon; lấy lá vòng bao lai cho kín, đoạn gói lá chuối ngoài cho kín gió, cột thật chặt, nem để năm ngày không sao. (1)

Mlle HỒNG-HOÀ (Hốc-môn)

(1) Xem báo P. N. T. V. số 111, thấy có bài « Mút da-đu » của cô Bửu-Liên ở Giadinh, tôi muốn học theo

Thường-thức

CÁCH ĐUN LỬA ĐỂ NẤU MÓN ĂN

Có nhiều chị em trong gia đình vì quá cần-kiệm mà hóa ra hà-tiện; hay là vì quá xa hoa mà hóa ra vô-ích. Như trong bếp thì khi nấu ăn đun lửa hắc-hiu cháy không lên ngọn, làm cho món ăn dở chín dở sống mà phải sinh. Nói là cần-kiệm củi lửa! Không như thế thì lại đun lửa cháy lòe sáng bếp làm cho ba lão tảo phải than nóng. Món ăn vì bị lửa già quá mà chín chưa kịp thì đã khét rồi. Nói là làm ăn mau!

Vậy thì chị em đun lửa vừa đủ sự nóng làm cho món ăn được chín và ngon mới là tay đàu lẹp khéo.

CÁCH NẤU ĐỒ GIẶT

Đồ giặt mà nấu với xà-bong hay là nước tro, không phải đun lửa nung ngấm hoài cả giờ cũ buổi vậy đâu. Nếu nói nấu lâu làm vậy cho đồ nhũ được bả đơ và mau trắng thì lắm. Hao củi và đồ giặt lại mau rách! Chỉ có nấu cho nóng đợi nước sôi trong khoảnh hạ chục phút đồng hồ là đủ. Mà trước khi nấu phải giặt đồ cho sạch rồi đã. Chị em đừng quên làm vậy. H. V.

cách làm « Mút da-đu » của cô, song không hiểu rõ cách xen, vì trong bài nói không đặng kỹ, vậy xin cô vui lòng chỉ giùm lại, tôi rất cảm ơn. H.H.

Bán cho hết đồ nội trong tháng này :

Các thứ hàng lụa lạnh nhiều, đủ màu đủ sắc, bán giá rẻ cực kỳ. Bán cho hết đặng đẹp, nên chẳng luận giá nào hề muốn thì mua được. Lại cũng còn rất nhiều đồ dùng trong nhà như ở trầu, gòl thêu, mền bông, giầy dép v. v..

Cũng còn nhưng thiệt tốt, nỉ đen và đủ màu.

Quý khách nên thừa dịp mua sắm đó Tết đến mua tại đây, đã được giá rẻ không đâu sánh bằng.

Tiền bạc năm nay ít oi lắm, mua rẻ được một đồng bằng mười đồng, xin quý khách nên lưu ý và đến mua tại hiệu :

NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN
Số 48, đường Vannier Chợ-cũ, Saigon.



Qui khách
đền Cán-thơ
xin ghé lại

TRUNG-CHAU
LỮ-QUÁN

là nhà ngụ
lịch-sự nhưt
miền Hậu-giang

HÃY HÚT THUỐC JOB

HÃY HÚT THUỐC JOB

TIN TỨC TRONG NƯỚC

◎ Ông Đốc-tơ Cao-sĩ-Tân vì anh mà bị bắt giam vào khám.

Bữa 7 Janvier, có linh quan Biện-ly day bắt giam ông Đốc-tơ Cao-sĩ-Tân vào khám lớn Saigon. Ấy cũng tại ông Cao-sĩ-Tân có giúp cho anh ruột là ông Cao-hoài-Tung ở Vinhlong về một vụ khánh-tân lương-leo (faillite frauduleuse) sao đó, nên mới bị bắt giam như thế.

Bữa 18 Janvier, tòa Đại-hình đã đem vụ này ra xử. Sau sẽ cho độc-giã rõ.

☐ Linh gác khám giam Xóm-chiều bán chết một người Huế-kiều.

Đêm 4 Janvier, vào lối 2 giờ rưỡi khuya, chú linh ma-lá (milicien) Nguyễn-van-Ky ở Giadinh được cái ra đứng gác tại khám giam tội ở Xóm-chiều (Khánh-hội) ngờ thấy một người tội ở trong khám leo tường mà ra. Ky kêu người ấy bảo đứng lại, và không đứng, Ky liền bắn. Tên nọ té nhào, đan trúng đầu, nên chết lập tức.

Tra xét ra thì tên kia là Bành-tư-Vinh, Huế-kiều, bị bắt giam để chờ giải về Tàu về tội không giấy thuế thân và nghề nghiệp.

Linh Ky bị Tòa buộc tội giết người, song vẫn được tại ngoại hầu tra.

☉ Lấy sông Bình-lợi làm mở hống-nhan.

Hồi 1 giờ chiều 6 Janvier, có Cái, 24 tuổi, vợ nhỏ của M. Thành làm việc hãng Denis Frères, đã có 1 con, mượn một cái xe lò-ca-xông, chở con và em đem gỏi trên Dakao rồi đi lên cầu Bình-lợi (Giadinh). Xe gần đến cầu có bảo ngưng, xuống xe đi thẳng ra giữa cầu, rồi gieo đại mình xuống nước!

Sớp-phơ và lơ hoẵng hồn, chạy đi cõ với mấy nhà ở gần, rồi về Dakao rước hai đứa nhỏ về nhà mẹ và bà ngoại chúng nó ở đường d'Ormay mà báo tin ấy.

Vụ này nghe đâu cũng là «tình duyên trác-trở» nữa!

☉ Mất trộm đến những 19.230 đồng bạc hột xoàn!

Bà Nguyễn-kim-Ngai ở đầu cầu Kiệu (Phủ-nhuan) để trong tủ sắt một gói hột xoàn giá 19.230\$ và 200 đồng bạc mặt, rồi bà làm mất chìa khóa.

Bữa 9 Janvier bà Ngai sắp sửa đi đầu đó, lại gặp người cháu tên Lê-van-Thông, làm việc sở Giấy-thép, mượn giùm thợ khách-trú lại coi cái tủ, rồi bữa sau sẽ mở. Cứ theo lời bà Ngai nói thì khi ở nhà, Thông kêu thợ lại coi tủ, mở tủ, rồi... làm sao mất cả gói hột xoàn và 200 đồng bạc. Hồi

Thông, Thông nói khi mở tủ ra, không thấy có đồ ấy. Thiệt là bí mật!

Thông và hai người thợ khách-trú ở đường Đỗ-hữu-Vij, mở tủ bà Ngai, đã bị bắt giam, vì có đơn M. Ngai thừa tội lóa, nhưng sau đã được thả ra rồi. Mới đây lại có tin nói có một thầy thông làm ở hót cò cũng bị bắt nữa.

Vụ này có chỗ bí mật, để chờ coi sở Mật-thám tra xét ra sao, sẽ cho độc-giã rõ.

☐ Ở Trung Bắc-kỳ có 1.261 người tù chánh-trị và thường tội được ân-xá.

Theo tin A. R. I. P. ngày 7 Janvier thì ở Trung Bắc-kỳ có 1.261 người tù được chánh-phủ ân-xá, chia ra như vậy:

Trungkỳ: 409 người bị giam về các vụ Cộng-sân và chánh-trị; 155 người tội thường, có người bả-lãnh (libération conditionnelle); 434 người tù rợu lâu, muỗi lâu, thuốc phiện lâu.

Bắc-kỳ: 58 người bị giam và 45 người thành án, về việc chánh-trị; 169 tù phạm về đồ lậu; 15 người bị giam và bị án câu thúc thân-thể.

Thế là Trung-kỳ và Bắc-kỳ có hết thảy 1.261 người được ân xá.

☉ Một buổi nhóm ở dinh Đốc-ly để bàn về chuyện kinh-tế nước ta.

Đêm thứ tư, 6 Janvier, có lối 500 người vừa Tây vừa Nam hội nhau tại dinh Đốc-ly Saigon, để bàn về vấn-đề kinh-tế, thứ nhất là xin chánh-phủ đứng định giá bán đồng bạc.

Các ông Labaste, Gallet, Cazeau, De Lachevrotière, Casati, đốc-tơ Thịnh và Lê-văn-Gông, mỗi người đều đem lý-thuyết của mình ra bày tỏ về nạn kinh-tế, nhất là Trang-sư Gallet diễn-thuyết rất hùng-hồn.

Rốt hết, cuộc nhóm ấy quyết-định như vậy: 1. Cây ông E. Outrey can thiệp ở Nghị-viện Pháp để cứu nguy kinh-tế (cho Đông-dương); 2. Trước khi nhà-nước chưa lĩnh phương-pháp cứu cấp gì thì xin đình các việc lịch-hiện phát-mãi lại; 3. Xin đứng định giá bán đồng bạc, hay phải định lại thế nào cho đúng với giá bạc mới được.

☉ Sự phản-kháng của chánh-trị - phạm ở Kontum.

Vừa rồi ở Kontum (Trung-kỳ), có xảy ra vụ chánh-trị-phạm phản-kháng lại việc làm xâu (corvée), có 15 người chết và 10 người bị thương.

PHU NU TAN VAN

Sau đó, ai đi làm việc của nấy, bình yên như thường; người bị án nhẹ thì ở lại trong tỉnh, còn người án nặng thì đi làm việc ở ngoài.

Quan Khâm-sứ Trungkỳ có thân hành đến tận nơi để xem xét và sắp đặt công việc trong các sở, cả về mặt vệ-sanh và trật tự.

◎ Một đảng-viên Cộng-sân bị hành hình ở Hà-tĩnh.

Bữa 8 Décembre 1931, tại làng Xuân-khánh, tổng Canh-hoạch, phủ Thạch-hà (Hà-tĩnh) có một đảng-viên Cộng-sân tên Nguyễn-Tiến bị hành hình. Nguyễn-Tiến can về tội ám-sát viên Lý-trưởng làng ấy.

◎ Chợ lớn sắp có một nhà Giấy-thép mới.

Vì việc bưu-điện ở Chợ lớn càng ngày càng nhiều mà nhà Giấy-thép cũ lại chật chội quá, không đủ chỗ làm việc, bởi vậy chánh-phủ đã định bắt đầu năm 1932, lo cất cho thành-phố ấy một nhà Giấy-thép khác, có 3 tầng lầu, ở tại chỗ chợ cũ.

Khi nhà Giấy-thép mới cất xong, sở Bưu-điện sẽ dời về đó và nhượng cái «nhà xưa» của mình cho sở Sanh-y (Contributions Directes) dọn lại đó mà thu thuế.

◎ Quan Toàn-quyền Pasquier đi Hương-cảng và Phi-luật-tân.

Hôm ngày 17 Janvier, quan Toàn-quyền Pasquier đã xuống Haiphong, đập lâu l'Inconstant qua Quảng-châu-vân rồi đi luôn qua Hương-cảng (Hongkong). Đến đây ngài sẽ sang qua chiến-hạm Waldeck Rousseau đi thẳng qua Phi-luật-tân (Philippines) để tỏ tình giao hiếu hai nước Pháp, Mỹ và thương lượng cùng chánh-phủ Phi-luật-tân về vấn-đề chánh-trị, kinh-tế, có quan hệ của hai xứ.

Chuyến này quan Toàn-quyền đi không có đem các quan ở văn-phòng theo, chỉ đem vài ba viên quan võ theo hầu mà thôi.

◎ Một Công-ty nước mắm kiện sở Thương-chánh đòi 300.000p. thiệt hại.

Cách ít lâu, có nhiều nhà làm nước mắm ở Phan-thiết, cứ theo phép của nhà-nước định mà làm, nhưng không biết tại sao nước mắm cứ hư và phải bị phạt hoai.

Họ lấy sự ấy làm tức lắm, mới mượn nhiều tay chuyên-môn đi điều-tra giùm cho họ, thì tở ra nước mắm hư là tại muối, mà muối ấy chính là muối của sở Thương-chánh bán cho họ dùng. Cứ theo lời các tay chuyên-môn nói thì người ta nước giếng mà làm muối (chứ không phải nước biển) bởi vậy dùng muối ấy mà làm nước mắm, nó mới có màu đen, rồi bị phạt.

Có một Công-ty bị hư đến 600.000 tin nước mắm!

Công-ty ấy đã mượn Trang-sư Jacquemart kiện sở Thương-chánh đòi 30 muôn đồng thiệt hại. Vụ này chắc sẽ đem qua Conseil Contentieux xử. Sau hôn-báo sẽ cho độc-giã rõ.

◎ Ban Ủy-viên Hòa-giải đã thành-lập.

Theo mang-lệnh quan Tổng-thống Pháp-quốc ngày 29 Avril 1930 và ban-hành ở Đông-dương tháng Juin năm ấy, ở Hanói và Saigon, mỗi nơi phải lập ra một ban Ủy-viên Hòa-giải (Commission de Conciliation) để phân xử những việc lỗi thời, xảy ra giữa người chủ và người làm công, làm thợ. Ban Ủy-viên ấy do một quan Tòa làm trưởng-ban, còn hội-viên thì lựa chọn trong những nhà công, thương, Tây, Nam, dự vào.

Mới rồi, có cuộc bầu cử ban Ủy-viên ấy, kết quả như vậy:

Trưởng ban: Quan Tòa Gorsse.

Hội-viên: MM. Sipièrre, Nguyễn-đức-Nhuận (Bản-báo chủ-nhiệm) Besnier và Bạch-ngọc-Trứ.

Hội-viên dự-khuyết: MM. Duchateau, Nguyễn-van-Huật, Besson và Lê-trung-Cang.

Bữa 8 Janvier, ban Ủy-viên đã hội tại Tòa-án để làm lễ tuyên-thệ và tựu-chức.

◎ Chánh-phủ kiện những người rải truyền-đơn công-kích đồng bạc.

Theo tin các ban đồng-nghiệp hằng ngày thì mới rồi ở miệt lục-tĩnh có nhiều nơi thấy rải truyền-đơn công-kích sự định giá đồng bạc 10 quan (stabilisation de la piastre), đại-ý nói rằng sở dĩ mà có cái nạn kinh-tế khủng-hoàng hiện thời là bởi tại chánh-phủ giữ cái giá đồng bạc ở chỗ 10 quan mãi đó. Trong truyền-đơn ấy lại còn xúi giục cho nhơn dân dấy loạn nữa. Bởi cơ ấy, phủ Toàn-quyền mới xin Tòa-án mở cuộc điều-tra để trừng-trị những người chủ-trương việc rải truyền-đơn ấy.

0\$20 một xấp lãnh tốt???

10 xấp lãnh Sông-Hương thứ tốt, mua tại hãng Aulisseur, chia ra làm 10 phần thưởng để đền đáp ơn quý ngài nào dùng Thuốc xỏ hiệu Nhà-Mai, giải thưởng xuất ra trong hai tháng Janvier và Février. Sẽ đang tên quý ngài trúng thưởng. Mua thuốc lúc xe báo, xin coi chúng có những prime này. Ai dùng prime cho tôi hay, sẽ gởi lãnh lập tức. Thuốc xỏ hay dở thế nào quý ngài cũng rõ rồi, có lời bán khắp nơi. Saigon có bán nơi tiệm Nguyễn-thị-Kính và các gare xe điện, giá 0\$20, mua sĩ nhiều do nơi Nguyễn-van-Phủ Boite postale N° 63 Saigon.

TẶNG LỊCH NHƠN DỊP TẾT

Từ nay đến 15 Février (mồng mười tháng giêng), bốn hiệu sẽ tặng một tấm lịch có đủ ngày tây, ngày ta, và ngày lễ cho qui vị mua sách. Lịch biên từ mồng một Tết (6-2-32) đến 30 tháng chạp (25-1-33). Nhơn thông thả mấy ngày Tết, qui thấy qui ông nên xem sách Phật. Gởi cách lảnh hóa giao ngân, có kèm thêm lịch.

Triết-lý nhà Phật, 1\$00 — Văn-minh nhà Phật, 1\$00 — Chuyện Phật đời xưa, 1\$00 — Du-lich xứ Phật, 0\$80.

ĐOÀN-TRUNG-CỒN
2. Rue Sabourain - SAIGON



Cá biển

POISSONNERIES SAIGONNAISES

11. Boulevard Charner - SAIGON

Chọn lựa cá thật ngon, hào, sò, ốc.
Giá thật rẻ.

Có người Annam đứng bán tiếp rước từ-tổ.

Giấy thép số II. 36

Sách hữu ích nên mua

11. Cuốn « QUANG-AN SƠ-HỌC » là một cuốn sách dạy nói tiếng Quảng-dòng một bên tiếng Annam. Sách này rất có ích cho những người buôn bán có giao thiệp với người Quảng-dòng (Hai ngàn tiếng đặt ra có vận theo điệu lục bát). Tác-giã Dominique Lê-dinh-Ninh.

Giá mỗi cuốn..... 0p.40
Tiền ghi..... 0 15

Ai muốn mua xin do nơi nhà in An-hà (Imprimerie de l'Ouest) Cần thơ



Mẹ ăn đồ bổ chừng nào,
Con nít nhỏ được mạnh chừng này.

CÙNG CÁC BÀ LÀM MẸ

Muốn cho con nít nhỏ có máu tốt thì cho nó bú sữa tốt, mà muốn cho sữa tốt thì chỉ có một cách là người mẹ phải ăn đồ bổ. Không cần phải ăn cho nhiều, mà cần phải ăn thứ bổ. Phải nên lựa kỹ vì có nhiều món

ăn ngon, song rất khó tiêu. Đồ ăn bổ dưỡng nhất, có thể ăn trong mỗi bữa thì chỉ có Phoscao. Ăn Phoscao người mẹ được khoẻ mạnh, có khoẻ mạnh thì mới có sữa tốt mà nuôi con cho mau lớn. Phoscao là thứ đồ ăn tốt nhất.

Phoscao

ĐIỀU HÒA SỰ TIÊU HÓA KHÔNG GÌ BẰNG

Đồ ăn ngon hàng nhất!

Xin échantillon hàng gởi :

Đồ bổ dưỡng tốt hạng nhất.

TIỂU-THUYẾT

Tác-giã : HỒ BIÊU-CHÁNH

Con Nhà Giàu

(Tiếp theo)

Thượng-Tử lắc đầu đáp rằng : « Chuyện nhà tôi còn lộn-xộn quá, tôi có vui gì mà ca xướng, thầy. » Thầy thông trưởng Thượng-Tử không đẹp có ba Vinh-trường, nên thầy không dám nói vô nữa. Thượng-Tử ngồi chơi một chút rồi từ mà về, nói nhà không có ai, nên không thể ở chơi lâu được.

Xe chạy rồi, thầy thông ngộ có ba Vinh-trường và cười và nói rằng : « Mấy ngài trơ-trơ, không thêm nói giống gì hết, khờ quá mà ! »

Có ba cũng cười mà đáp rằng :

— Ai mà biết nói giống gì.

— Thì hỏi thăm chuyện này chuyện kia, nói giống gì cũng được ; mấy cứ ngồi lặng thinh, câu buồn quá nên cậu đi về.

— Không có quen thì ai biết chuyện gì mà hỏi.

Cô thông chen vô mà nói rằng : « Không phải. Minh gặp quá sao được. Bà già cậu mới mất nên cậu còn buồn. Thùng-thắng để ít bữa đây rồi coi mà. Tôi đã coi tướng rồi. Cái mặt đó là mặt mẹ gái, chạy đâu cho khỏi. »

Thầy thông cười và nói rằng :

— Bà già cậu mất chắc là dễ tiền lại cho cậu nhiều lắm. Cậu mượn anh cậu đi trả bạc cho ông giáo Chuột rồi, mà hồi này cậu lại cũng trả 2 ngàn đồng bạc cho chà rồi nữa.

— Bạc chà mới hỏi đây mà trả giống gì ?

— Mà cậu trả trước.

— Còn 300 đồng bạc của mình, cậu có đòi mình hay không ?

— Tôi có nói với cậu đề sau rồi tôi sẽ trả cho cậu. Nói đó nghĩa là huê, biết hơn ?

Cô thông cười.



Thượng-Tử lên xe về, mà cậu cũng tức cười, cậu cười vợ chồng thầy thông Hàng đã gạt cậu một lần rồi, bây giờ cũng tính dùng mỹ-nhơn kể mà móc túi cậu nữa. Cậu dằn lòng đừng có nghe lời cảm dỗ mà xiêu theo, cậu quyết chí không thêm để bước vào đường quấy nữa.

HÃY HÚT THUỐC JOB

Hồi trước cậu ham chơi-bơi, hay vut-chat bao nhiêu, bây giờ cậu càng sợ hư nhà, lo giữ phần bấy nhiêu. Cậu đổi tánh được đây, một là nhờ vợ chồng thầy thông Hàng, hai là nhờ có mẹ chết, hai việc ấy đều làm cho cậu an-nán hết thảy.

Cậu về nhà cứ đi ra đi vô mà suy nghĩ việc đời. Cậu thấy con Mang chế nước trà đem lên rồi cũng thì cậu hỏi rằng :

— Hồi sớm mới tao thấy có con nào bưng rổ đi vô nhà bếp nói chuyện với mày đó Mang ?

— Thưa, con Quế, là con của Hương-hộ Huy, cậu không biết hay sao ?

— Vây hay sao ! Hương-hộ Huy có con gái tôi bấy lớn, mà tao có hay đâu.

— Thưa, cậu mắc đi học hoài, nên cậu không thấy.

— Nó lại chi đó ?

— Thưa, Hương-hộ sai nó đem cho một con cá lóc. Hồi sớm mới cậu mắc có khách nên tôi không dám nói.

— Phải mày nói, thì tao cho nó ít các bạc. Người ta nghèo, người ta bắt được con cá lớn, người ta không dám ăn, để đem cho mình, nếu mình không trả tiền lại cho người ta, là ra mình lường của nhà nghèo.

— Hương-hộ là tá-diễn của cậu mà.

— Tá-diễn của tao, thì tao được phép lường hay sao ? Đừng có nói bậy.

— Tá-diễn của cậu hề có món ngon vạt la tự nhiên phải đem kiến cậu. Cái đó là lẽ thường thường nay. Hồi còn bà cũng vậy, bà có trả tiền bao giờ.

— Tao không chịu vậy.

Tối lại Hương-hộ Huy với ông ba Nở cũng đến ngũ giữ nhà giùm. Thượng-Tử bèn hỏi Hương-hộ Huy rằng :

— Chú làm giống gì có cá lóc mà hồi sớm mới chú sai đem cho tôi ?

— Thưa hồi hôm thàng con tôi nó đi chận dăng, nó bắt được một con cá trọng quá, nên ở nhà tôi biểu đem kiến cậu.

— Con cá đó dăng bao nhiêu tiền ?

— Thưa trên chợ họ bán tôi ba bốn các.

— Để tôi trả tiền cho chú.

— Thưa, không. Tôi kiến cậu, chớ bán chác gì mà trả tiền.

— Con chú đi dăng dêm hôm lạnh lẽo, bắt được con cá mừng húm, lẽ nào tôi giành tôi ăn mà tôi không dền cái công cho người bắt.

— Thiệt tôi không dám lấy tiền. Nếu cậu trả tiền thì là cậu không thương tôi. Thuở nay tôi nhờ ông bà để ruộng cho tôi làm mới có cơm mà ăn. Chẳng may ông bà mất rồi, bây giờ cậu cũng vậy, phân tôi là kẻ bề dưới, xin cậu thương.

— Ruộng chú làm thuở nay, thì tôi cũng để cho chú làm, có chi đâu mà không thương. Tôi trả tiền con cá, là trả tiền công cho người con chú lôi lặn mà bắt dêm hôm cực khổ đó chớ.

— Xin cậu thương. Tôi mang ơn cậu nhiều quá. Tôi kiến cậu có một con cá mà nghĩa gì.

— Có ơn gì mà mang. Tôi cho chú mượn ruộng thì chú phải dong lúa mượn cho tôi, chớ phải tôi cho chú làm mà chú khỏi dong lúa mượn hay sao.

— Thưa cậu, ai cũng vậy, làm ruộng thì phải dong lúa chớ chủ-diễn chớ sao.

— Hễ dong lúa thì có ơn gì?
— Cậu nói kỳ quá! Thuở nay có ai nói như vậy đâu.

— Chú làm ruộng của tôi bao nhiêu?

— Thưa, tôi làm 3 dầy. Hồi trước ông để cho tôi có 2 dầy. Năm kia, tháng Hoàn cưới vợ rồi, tôi mới năn-nĩ với ông, nên ông để thêm một dầy nữa cho nó làm.

— Chú dong lúa ruộng bao nhiêu?

— Ba dầy của tôi đó 2 thiên bảy.

— Mỗi năm chú gặt đập rồi được chừng bao nhiêu lúa mà chú dong hai thiên bảy?

— Năm nào trúng lung thì được 1 thiên rưỡi. Năm thường thường thì được 4 thiên; có năm thất thì vừa đủ dong lúa ruộng, có khi hụt nữa.

— Tè ra chú làm cực khổ cả năm, rồi dong lúa ruộng hết, có lợi gì đâu?

— Mỗi năm té được một thiên, hoặc năm bảy chục giạ đủ ăn vậy thôi.

— Làm ruộng ai cũng vậy hết thấy hay sao?

— Ai cũng vậy.

Thượng-Tử ngồi suy nghĩ một hồi rồi nói rằng: « Nếu vậy thì người làm ruộng khổ quá! Làm cả năm mà té được có một thiên lúa. Cơm gạo, áo quần, trâu thuốc, cũng trong đó thì còn giống gì!»

Ông ba Nở đáp rằng: « Ở xứ mình hẹp đất nên lúa ruộng cao quá. Cứng chẳng dẽ, ở ruộng thì phải làm ruộng, chớ có lời lóm gì cậu. Cậu coi đó mà coi, thuở nay có ai làm ruộng mượn mà được làm giàu bao giờ. Đủ ăn như chú Hương-hộ đây là may.»

Thượng-Tử nghe nói như vậy thì chau mày, ngồi lặng thinh. Chẳng hiểu cậu nghĩ nghĩ thế nào, mà cách một hồi rồi cậu dặn Hương-hộ Huy ngày mai dắt giùm cậu đi coi hết thấy mấy cái nhà ở trong đất cậu.

Mặt trời mới mọc, chim trong vườn đương kêu lảnh-lớt, cỏ dứa bờ chưa ráo mù-sương, thì Thượng-Tử đã biểu Hương-hộ Huy dắt đi dạo xóm. Cậu ra lộ rồi quẹo qua tay mặt, đi một khúc hết ranh vườn của cậu thì tới một cái nhà lá nhỏ. Cậu hỏi nhà ai, thì Hương-hộ Huy nói nhà này là nhà của tên Kim. Cậu bước vô sân thấy một bèn có một đồng tàu dĩa khò, chặt từ đoạn vắn-vắn bõ phơi đó, dặng làm cũi mà chum; một bèn có một cái giàn làm để cho bầu leo, bầu đã có trái lông-thông bằng bắp bắp. Một bà già mặt mày nhần-nhiu, quần áo lang-thang, đương lum-khum dựa bèn hè mà hái rau; ba con vịt lông trắng nõn, mỏ vàng khè, kêu nhau đi lại vũng, đập cánh nghe bạch-bạch.

(Còn nữa)

Cậu Tâm Lọ

(Tiếp theo)

« Châu-Hi ở trên tháp, không hiểu sự xảy ra ở nhà, cứ ngồi thối đống tiêu cho đỡ buồn... Đêm ấy, « tên tiêu-dồng nhưn dịp bưng nước lên, báo tin « cho chàng hay. Chàng tức tối lắm, nhưng vì cha « nghiêm-nghị không thể làm sao được, phải ngồi « nghĩ-răng mà chịu. Chàng cũng muốn xin cha « cho phép ra khỏi, sẽ hết sức tìm hòn ngọc ấy lại, « nhưng biết rằng chẳng bao giờ cha tin, nên đành « phải chịu bó tay. Tên tiêu-dồng vốn là một đứa « tờ lanh lẹ, bắt thiệp, xưa nay thương Châu-Hi « lắm, nên không đành để cho cậu buồn. Nó liền « xin Châu-Hi để cho nó cố sức thay mặt Châu-Hi « tìm cho ra hòn ngọc mà mình oan cho Mỹ- « Nương. Châu-Hi mừng lắm, cây nó hết lòng. Một « người có tấm lòng, có thủ-đoan, đầu cho ở địa- « vị nào, cũng có thể làm được việc gấp trăm « ngàn người. Tiêu-dồng dò hỏi lần lần mới biết « rằng vì sự ghen-tương nên tiêu-thơ Thanh-Thủy « lập mưu hãm hại Mỹ-Nương. Đã biết đích-xác « như thế thì cũng dễ tìm phương cứu cấp...

« Người thợ săn hay tin con bị bắt thì kinh sợ « lắm, đến xin hầu quan lạc-tướng để mình-oan « cho con. Quan lạc-tướng trả lời rằng nếu tìm ra « hòn ngọc thì ngài sẽ thả Mỹ-Nương liền. Người « thợ săn buồn quá, hồi đó luôn mấy ngày mà « không ra gì hết, lại càng thêm đau đớn bội phần... « Tên tiêu-dồng hay tin ấy, liền đi tìm người thợ săn « mà chỉ mảnh lời... Nhờ đó mà tìm ra được hòn « ngọc. Chính là một tên ty-nữ vàng lịnh tiêu-thơ « Thanh-Thủy giấu hòn ngọc để hãm hại Mỹ-Nương. « Quan lạc-tướng biết rõ đầu đuôi tự sự, hạ « lịnh thả cả Châu-Hi và Mỹ-Nương ra».

Mọi người đều vui cười, vỗ tay như pháo nổ. Tâm-Lọ nói: «Thế thì tôi có cần phải thuật chuyện hai chiếc nhân nữa không?»

Cô Lý nói: «Thôi, chừng đó cũng đủ rồi... Nhưng tôi tiếc rằng quan lạc-tướng sao lại không phạt tội con ty-nữ ấy.»

Tâm Lọ mỉm cười, đáp rằng: « Nếu không phạt tội cô Thanh-Thủy thì còn phạt tội con ty-nữ làm gì. Nó đã năn nỉ lay lục thì cũng nên như tay cho nó. Miệng nó không còn ở trong nhà mình nữa cũng đủ rồi.»

Ông Cai nói: «Chuyện ấy hay lắm, đáng thưởng tên tiêu-dồng ấy. Cuộc đời bao giờ cũng thế, nhiều đều mình tưởng thật mà té ra giả; con người hay làm-lạc lắm. Thôi, mời dùng rượu kéo đồ ăn người hết rồi.»

Cô Lý đứng dậy chạy tuốt vào phòng Kiều-Tiên cười mà nói rằng: «Chị ở trong này có nghe gì không? Chắc chị sắp nói tình khờ rằng không chớ gì?»

Kiều-Tiên mỉm cười, nói nhỏ nhỏ: «Chị cứ vậy hoài... Thôi, ra dùng cơm đi kéo trưa rồi. Chị em đợi ngoài kia kia.»

Cô Lý nói: « Không, nếu chị không nói thật cho em biết, thì em cứ đứng đây mà phá chị mãi.»

Tôi muốn ra ta ơn cậu tâm Lọ quá. Thật cậu làm cho tôi sống lại đó. Chị nói tôi cảm ơn cậu, nghe.

Cô Lý buông tay Kiều-Tiên bước ra đến cửa lại xây lại nói: «Sửa soạn đi chi, gần 4 giờ rồi. Tôi nghiệp cô Huệ quá! Em thấy cũng động lòng.... Bao giờ cũng vậy, hễ có một người vui thì lại có một người buồn.»

Kiều-Tiên xây qua nhìn lại cái phòng mà trong lòng dường như có đôi chút băng-khuàng... mấy cái va-li ấy.... một tấm thân này....

— Dưa dàu! Dưa dàu! Lại coi hay.... Đó, có hai đi gần một bèn cô ba, cô tư và mấy cô kia....

Con nít lối xóm chạy la cùng đường tỏ dấu vui vẻ. Ngọc-Liên loãn dửng chờ cô Huệ lên xe thì cô đã bước đến, nói: « Em về với chị em đi. Sản có

PHARMACIE de L'INDOCHINE

NGUYỄN-VĂN-DẪN
dit
NGUYỄN-KHẮC-DẪN
Pharmacien de pre-
mière classe.
Ancien élève du Col-
lège Chasseloup-Laubat

NHÀ THUỐC ĐÔNG-DU'ÔNG

Ngày 11 Janvier 1932 đã khai trương tại
Saigon, 132 đường d'Espagne (góc chợ Bến-
thành) có bán đủ thứ thuốc Langsa và bảo-
chế theo các nhà thuốc Tây khác.

●-x-●
Nhứt hạng bảo-chế
sur Y-viện thành Lyon.
Cựu học-sanh trường
Bổn-quốc.
●-x-●

N. B. — Hội này còn dư một ít phần hùn, mỗi cổ-phần là hai chục đồng (20p.). Mời chư-vị lục-châu ai muốn dự vào xin chóng gửi thư thương-lượng với chủ-nhơn là M. Nguyễn-văn-Dần 131 đường d'Espagne, Saigon.

HÃY BỨT THUỐC JOB

PHU NU TAN VAN

xe chị dỏ. Chị còn phải ở lại đây có việc, mai sang chị mới về.

— Sao chị không để xe lại mà về?

— Em cứ lấy mà đi với cô Lý cho tiện; mai chị sẽ lấy xe của bà Giáo mà về cũng được...

Ngọc-Liên vàng lời. Cô Huệ đi tránh qua xóm bên kia, đứng sau gốc cây nhìn xe chạy ngang trước mắt. Xe Thành-Trai ngồi với Minh-Đường đi trước, kế đó là xe ông cụ là cai, xe bà phán Trần và bà phủ Phạm, xe cô Kiều-Tiên vẫn vẫn.

Mấy mươi chiếc xe chạy lần lần ngang qua mặt cô Huệ, với mỗi người quen, cô đứng như muốn nói: « Ngày hôm nay là ngày cuối cùng của tôi, tôi xin chúc hoặc chi hoặc em hoặc chú hoặc thêm ở lại được vui vẻ, số phận tôi chỉ đến thế là cùng. »

Tiếng pháo đưa đầu vẫn còn *đi dưng* mà xe hơi đã chạy xa rồi. Cô bước lần lần ra phố, mười phòng ngủ Nguyễn-thế-Xương... Cô mở cửa sổ, ngồi ngó ra ngoài sông Cửu-long. Cô thấy làn sóng nhấp-nhó thì cô lại thở ra mà rằng: « Nếu hơi này ta không có nghị-lực thì không làm sao mà ngồi vững với những tiếng cười, với những cái ngó của mấy người ngồi chung quanh ta được. Tôi nghiệp em Ngọc-Liên! Em là đóa hoa tươi, em chưa biết sự đau-dớn là thế nào nên em mới động lòng thương ta. Kiều-Tiên hôm nay hết lo hết sợ rồi! Ồ, mà chuyện gì ta lại muốn cho họ phải đau đớn, chuyện gì ta lại mong cho họ phải lo sợ, họ không thù oán gì với ta cả. Đều này là tư ta chác lấy sự sâu thẳm vào mình, ta phải đền tội lỗi của ta. Thôi, giải sông Cửu-long kia sẽ là cái mồ của ta đấy. »

Cô thở dài, nước mắt cô tuôn ra như mưa... Cô ngồi im-lặng, cô cứ để nước mắt chảy tràn-trề, cô nhìn những nhánh cây đu-đuà, những hành-khách qua lại. Cô lại nói: « Cái đời hư hèn của ta không nên nên ra trước mắt người thiên hạ làm gì nữa. Ta phải vứt bỏ nó đi để cho nó khỏi lây đến kẻ khác. Có lẽ nó cũng là một thứ bệnh truyền-nhiễm ghê gớm hơn các thứ bệnh khác. Sống làm chi mà then thua, mà đau đớn, không dám nhìn ai. Ngoài mặt đã then thua, trong lòng lại xôn xang... Nếu như chỉ vì thương mà đau đớn thì không tội lỗi gì; chứ ta lại còn vu-hãm cho người trong sạch vào chốn hoai nghi, thì còn trông gì Trời, Phật tha ta nữa. Người đã không tưởng đến, Trời Phật lại không dung thứ, mà chính ta, ta cũng còn muốn trị tội ta, thì cái sống của ta gồm có ra gì!... Cha già mẹ yếu thương ta,

nhưng-làm sao cho ta khỏi nhục khỏi then được. Ta chết đi tuy là làm cho cha mẹ ta rầu phiền nhưng khỏi phải tiếng cười khinh-bĩ của thiên-hạ. Thôi thà một thác cho xong! »

Cô lại giở giường nằm, gát tay lên trán suy nghĩ... Cả một cái đời cô đều giăng ra trước mặt cô. Nào là lúc nên một nên hai, nằm trong cái nôi khoác màn tơ nhện, cười cợt với mấy đóa hoa kết bằng lụa xanh... nào khi bực bội kêu khóc, thì mẹ đã chạy đến đưa tay bông, dỗ ngon dỗ ngọt, hôn trán hôn đầu... Nào là lúc lớn lên năm bảy tuổi thì trong nhà chẳng thiếu gì đồ chơi, ra đường chẳng thiếu gì người hồng âm... Kêu có người dạy, đòi gì được nấy, ai cũng yêu, ai cũng mến... Nào là lúc cặp sách đi học, cầm tay Tạ-minh-Đường chạy đồng nọ sang đồng kia, vui cười hơn hờ... Cô lại nhớ những lúc lên mười ba, mười bốn tuổi, ngồi cạnh Minh-Đường nghe đọc sách...

Cô nhắm mắt lại để đừng thấy những cảnh tượng-tượng ấy nữa, mà lạ quá, những cảnh ấy cứ bao giũng chung quanh cô... Cô đứng dậy, nói: « Nào ta có trông gì Minh-Đường, nhớ gì Minh-Đường trong lúc này, mà sao lại thấy cảnh cũ chuyện xưa kia!.. Sao ta lại không thấy dòng nước chảy, con dâng đi sầm-uất, đôi bèn thanh-vàng như tờ? Sao ta lại không thấy những lâu đài cung điện ở chốn thủy-phủ? Những cảnh ta muốn thấy, lại không hiển hiện ra trước mắt ta mà những cảnh ta không muốn thấy lại cứ đeo theo bên mình ta mãi. Cảnh đời thật đã cay nghiệt, chỉ có đem linh-hồn ra khỏi cái xác thịt nặng nề này thì họa may mới khỏi đau đớn. Với cái đời bụi bặm này thì, cũng nên để cho xác thịt ở, mà đừng có linh-hồn. »

Mặt trời đã xế chiều, cô ghé ngồi trên ghế mây, chống tay trên cửa sổ, buồn ngâm mấy câu:

*« Từ khi biết nói biết cười,
Tâm lòng riêng đã làm mùi đắng cay.
Từng phen gió thổi mây bay,
Trước rèm dưới nguyệt ai hay nỗi mình!
Xui chi vương vấn tơ tình.
Hỡi người nước mắt buồn tanh tiếng cười!
Gặp nhau then mặt ề lời,
Cúi đầu chĩn hỏi chuyện ngoài xa xa...
Còn như câu chuyện lòng ta,
Chôn vùi trong dạ thiết tha muôn vàn.
Nỗi riêng riêng những bàn hoàn,
Nào ai có hỏi mà toan giải bày!
Chiều chiều bụi cỏ nhánh cây,
Chim trời hoa nội thường hay quen mình.
Có chăng thân thể bên mảnh,
Người thương đau để thâu tình bóng lờng!
Tả nên phai-mối cũ hờng! »*

PHU NU TAN VAN

Duyên kia đành gởi dòng sông sau này.

Nói ra những then thường thay! »

Cô ngâm xong, bồi phồng đã bung cơm lên, cô không ăn được, chỉ uống một ly nước chanh cho đỡ khát mà thôi... Tâm giờ, cô trả tiền phòng rồi xuống cầu tàu mua giấy đi Saigon... Người đi hôm ấy cũng đông lắm nên choán cả đường. Mỗi nơi một lớp, năm bảy người chuyện trò... Cô mua giấy xong, ngồi một mình sau bóng đèn. Cô không nhìn ai, không ngó ai, chỉ ngó xuống nước... Trăng đã lên cao, mặt nước nhấp-nhó sao xiết muôn ngàn ánh sáng mơ màng... Mảnh trăng trôi lững đững, con mắt người ngó chơi vui... Cô thấy trăng thấy nước cô lại nghĩ đến khi tâm thần cô sẽ trôi lững đững lơ dờ, thì cô lại thở dài. Bây giờ còn buồn còn tủi, còn hổ then, chứ một chút nữa thì cô sẽ đem theo cô tất cả các điều ấy, mà cô lẽ cái sông Cửu-long cũng còn là cái phần mộ chật hẹp không thể chứa hết tâm lòng lai láng của cô. Cô đang sững sờ bỗng nghe có một hơi thở dài... Cô nhìn quanh không thấy ai đứng gần, chỉ thấy dưới tru đèn một người đội nón đen, mặc áo quần nữ, đang ngó mong ra xa xa... Cô không thấy rõ mặt, cô cũng không chú ý đến... Cô quay lại nhìn nước.

Tàu *Jul's Rueff* đã đến... Trên cầu tàu rất chòu rộn... Sơn-dầm và linh phủ-lit đã xuống chực xet hành-khách... Tàu ghé lại cầu... Tiếng cười tiếng nói của những người đi kẻ ở đều rộn rục bên tai...

Cô chờ cho họ lên tàu hết rồi cô mới lên sau... Cô đi tuốt vào phòng... đứng nhìn ra cái lỗ tròn... Tàu đầu chỉ một chút rồi chạy... Lúc bấy giờ trong lòng cô man mác... Cô đưa giấy cho cô tàu xet rồi lại đứng nhìn ra bờ sông... Nhà cửa đèn đuốc đều lui lại lần lần, một lát thì chỉ còn thấy như một đám sao lóm đóm... Trong tàu và trên tàu đã bớt lộn xộn, người nào đều kiếm được chỗ này rồi, cô mới thông thả bước lên bóng. Trong lòng cô chộn rộn lắm... Cô đi ngang qua chỗ hai ba người mặc Âu-phục đứng, một người bồi nhỏ rằng: « Cô đi đâu đó? Có có tìm ai thì tôi chỉ cho. »

(Còn nữa)

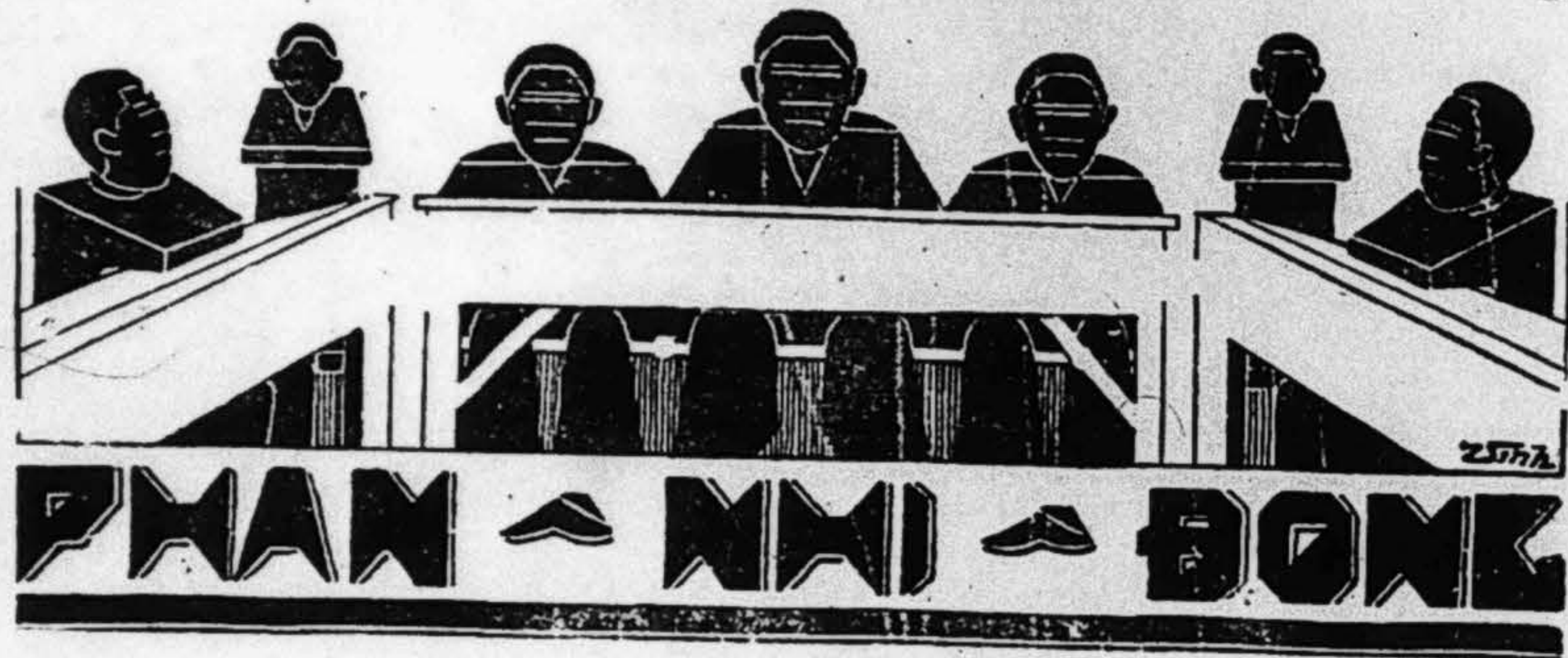
BẦY HÚT THUỐC JOB

Chocolat NESTLÉ

chẳng những là đồ ăn tráng miệng quý mà nó cũng là một món ăn **bò khỏe.**



Chocolat NESTLÉ



Khuyến bạn trẻ tuổi

Đi học thiệt cũng có cực, song các em nên nghĩ lại, đang tuổi trẻ ấy, nếu không đi học, thì các em làm những việc gì?

Đời bây giờ, trẻ em nước nào cũng đua nhau mà đi học cả, thì các em há không nên bắt chước chúng nó hay sao? Các em nên biết: kẻ làm thợ, ngày làm công việc rất cực khổ, nhưng tối lại cũng đi học; các cô gái đi làm công trong các hãng, các sở, đến ngày chúa-nhật cũng đi học; những quân lính, sau khi tập luyện rồi, về đến cơ, đến trại, cũng lấy sách vở ra mà tập đọc tập viết; thậm chí cho tới đứa cầm, đứa mu, bọn tù bọn tội, cũng đều chăm chỉ học hành cả.

Các em nên nghĩ lại: mỗi buổi sáng, các em đang chơi thì, trong giờ ấy, ở các thành-phố, có hàng trăm hàng ngàn đứa trẻ cắp sách đến trường, học tập trôi 3 giờ không mỏi, và ở các nước trong thế-giới, có biết là ư triệu nào trẻ con khác cũng cùng đi học như thế nữa.

BÀI ĐỐ GIẢI TRÍ 100 quan với 100 trái

Người dân-bà Pháp kia có 100 quan tiền tây, muốn mua 100 trái cây: cam, 1 trái 5 quan; quít 1 trái 1 quan; chanh rẻ hơn 20 phần trăm mỗi trái. Nhưng bây giờ người chưa biết phải mua mỗi thứ là mấy trái cho đủ 100 quan với 100 trái? Nhờ các em, mỗi trò tình giúp cho người trước; rồi tôi sẽ hộ sức với sau.

H. V.

Các em lại phải nghĩ: Nếu bạn trẻ trong thế-giới mà đều bỏ học cả, thì như-loại sau này sẽ ra thế nào? Sẽ trở lại cảnh dã-man, bởi vì cái học nó làm cho loài người tiến-hóa, văn-minh..., không biết tới đâu là giới-hạn.

Gắng chí lên, ở các cậu lính nhỏ trong đạo binh vô số ấy: sách vở là khi-giới, lớp học là dinh-trại, thế-giới là chiến-trường, mà như-loại văn-minh tức là thắng trận đó, các cậu!

V. H.

Học-sanh Nhựt-bôn phản đối vụ xâm-lược Mãn-châu

Mới rồi có mấy trăm nam nữ học-sanh Nhựt-bôn, toàn là hội viên của hội «Phân - đối chiến tranh», kéo nhau đi thị oai trong kinh-thành Đông-kinh, tay cầm cờ, miệng rao khẩu-liệu: «Phân-đối xâm-lược Trung-quốc, Đông-tam-tĩnh, phân đối xuất binh, phân đối tăng quân phí v. v.»

Họ kéo nhau đi làm rầm cả các đường, khi tới một đầu phố nọ, bỗng có một toán lính ra can thiệp, bắt họ phải giải tán, họ không nghe, người thì thổi tu-hít, kẻ lại lượm đá liệng đại vào đầu lính, làm cho có mấy viên cảnh-sát bị u đầu. Liền đo có trên 30 trò bị bắt dẫn về bót.

Tờ Nhựt-bôn Thời - báo cho rằng việc vận-dộng của nam nữ học-sanh đây, e có người ngoài (là đảng Cộng-sản) xúi giục.

T. D.

CHỈ CHO CÁC EM

Một cách làm toán

Làm toán nhưn có nhiều cách lắm, song nếu các em chịu khó ngồi mà suy nghĩ, thì khi gặp những bài toán có hai ba con số, cũng chẳng cần phải viết ra mà nhưn làm chỉ cho mắt ngày giờ.

Đây, khi nào các em gặp bài toán nhưn có 2 con số phải nhưn cho hai con số, mà 2 con số chót đều là số 1 cả, thì không cần phải làm toán, các em cứ tình miệng cũng được. Ví dụ:

$$51 \times 31 = 1581.$$

Các em thấy tôi nhưn mau nh vậy, tưởng tôi có viết dưới giấy mà nhưn phải không? — Không, tôi chỉ tình miệng, như vậy: Trước hết tôi nhưn 5 (trong số 51) với 3 (trong số 31) thì được 15, tôi bèn cộng 5 (cũng trong số 51) với 3 (cũng trong số 31) lại được 8, thế thì tôi đã được 15 với 8 là 158. Bây giờ 2 con số chót của số multiplicande và multiplicateur đều là 1 hết, thì tôi cứ viết đại 1 ở sau cái số 158 nọ, tức là: 1581 là cái số nhưn được.

Làm được bài toán ấy thì những bài toán này cũng làm được nữa:

$$91 \times 21 = 1911$$

$$31 \times 61 = 1891$$

$$41 \times 71 = 2911 \text{ vãn vãn.}$$

Bây giờ ta hãy thử bài toán trên kia coi có đúng không?

$$\begin{array}{r} 51 \\ 31 \\ \hline 51 \\ 153 \\ \hline 1581 \end{array}$$

N.T.G.



CHUYÊN GIẢI TRÍ

Mua giày mới

Ở nước Trịnh trước kia có một anh nhà-quê, bữa nọ nhưn thấy đôi giày cũ đã hư, tình mua một đôi khác, bèn lấy giấy ráp theo cỡ giày cũ mà cắt thành một miếng kiềm, rồi lấy tiền ra đi.

Khi đi đến tiệm giày lựa được một đôi tinh-bào. Giá cả xong, anh ta mới tho tay vào túi, bỗng nhiên biến sắc nói rằng: «Chết nỗi! Miếng ráp của tôi đã mất rồi còn gì!»

Chủ tiệm hỏi: «Anh mua giày này cho ai, mà cần phải có ráp?»

Anh nhà-quê đáp: «Mua cho tôi chớ!»

Chủ tiệm nói: «Nếu mua cho anh thì cứ mang thử vào cẳng anh là được.»

Anh nhà-quê đáp: «Không được, không được, cái miếng ráp của tôi đã đo cắt y theo cỡ giày cũ, phải để tôi về lấy mới xong.»

Mọi người trong tiệm đều nói: «Anh này gàn quá, anh lại không tin cái cẳng của anh hơn là miếng giấy ráp kia à?...»

(Ở đời cũng hiếm kẻ hay tin người ta hơn là tin mình, mà nếu không tin ở mình thì con người ấy tất không có tánh quyết-đoán; người đã không có tánh quyết-đoán thì chạy đầu mà chẳng làm những chuyện cần đờ như thế kia ư?)

LE-MINH-MÀN

QUA TRƯỜNG HỌC CỨ

Một nếp nhà cao dãi gió mưa,
Hoa sấu lá rủ cánh tiêu sơ.
Tường vôi meo đóng phôi màu

sâm,
Ngôi đồ sương dầm nhuộm sắc

mờ.
Cây cỏ đón chào chim riu rít,
Cửa sân tập-nập trẻ ngày thơ.
Tình thầy nghĩa bạn còn như cũ,
Hay đã văn-minh đổi khác xưa?

Đứa nào đón cây cam?

Ông Hoa-thành-đồn đáp:
Thưa tôi!

Chắc các em đã biết ông Hoa-thành-đồn (Georges Washington) là Tổng-thống nước Huê-kỳ hết rồi. Lúc ông ấy còn nhỏ, có người đem cho ông một cái hũa. Ông mừng quá, xách đi ra vườn, dung chỉ đốn nấy, lấy làm vui lắm.

Trong vườn ấy có một cây cam mới vừa có trái, cha ông lấy làm qui lắm. Cái «thằng nhỏ» rần-mắt kia lại nhè xách hũa mà đốn đại cho tới cây cam phải gãy lia!

Bữa sau, cha dắt con ra vườn chơi, cha ông Hoa-thành-đồn chợt thấy cây cam qui của ông nằm qui dưới đất, ông tức giận cảnh-hồng bèn nói lớn: «Đứa nào dám đốn cây cam của tao đây? Trời ơi! Nếu tao biết được thì tao sẽ phạt nó một cách nặng nề, không biết sao mà nói chớ được!»

Ông Hoa-thành-đồn đứng làm thinh, suy nghĩ một hồi, rồi bạo gan nói đại: «Tôi không thể nào nói láo với ba được. Thiệt chính tôi đốn cây cam ấy, ba cứ việc phạt tội tôi đi.»

Ông già vuốt râu, mỉm cười, rồi nói: «Con hãy lại đây... Sự can-dâm của con đó, nó còn qui bằng mấy ngàn cây cam của ba lận mà!»

Nói rồi, ông ôm con mà hun, khen có lỗi lớn mà có gan dâm nhận lỗi, ấy là quân-tử đó. — C.N.



CHỖ KHINH BẠN KHÓ

Hai em Lan và Hường, là bạn thân từ nhỏ, nay lại là bạn học đồng trường và đồng lớp.

Cha mẹ em Lan là người nông-phu chơn-chất, tuy nhà nghèo khó, nhưng cũng răn sức cho con học-hành. Em Hường ở gần nhà em Lan, cha nó làm nghề nấu ăn cho một người Tây nọ.

Bữa kia, ba em Hường nhờ ăn cơm học nên thỉnh-linh có được bạc trăm, mà nhờ vận độ thời may, nên từ đó cứ ăn mẹ bái mãi. Người ben xin thôi ở với chủ, đi mượn một căn phố đẹp mà dọn nhà về gần chợ.

Thấy bạn không còn ở gần mình, em Lan lưỡng ngẫm nghĩ, nhưng thấy bạn sẽ được sung sướng, em Lan cũng mừng giùm lòng lắm. Về phần em Hường, vì vui mừng quá, nên lúc xa nhau em không bịn rịn như em Lan kia vậy.

Từ về nhà mới, cha em Hường cũng còn ăn cơm học luôn, nên lần lần trở nên giàu có. Em Hường nũng-nịu không thèm đi học nữa, nên em Lan không còn gặp nó ở trường, song nhớ nghĩa cũ bạn xưa, nên em Lan có khi cũng đến nhà thăm viếng.

Phố chật hẹp nhưng chừng dọn trang hoàng, em Hường ngồi chơi trong nhà, mình mặc bộ đồ hàng trắng, thấy em Lan bước vào, quần áo len-xen thì khi, ra dáng khinh-bĩ không muốn nói chuyện. Em Lan tủi phận chẳng thể ở lâu, về dọc đường nghĩ tới chuyện xưa mà khôn cầm giọt lụy. Thế mà

em Hường nào có biết đâu, cứ sửa sang quần áo cho nhõn-nha để tới lui với các chị em con nhà giàu sang làn-cận.

Cái nghề cờ bạc nó có chừng đổi gì đâu, bởi vậy cách 4 năm sau, cha mẹ em Hường vì hết thời rồi nên đánh đầu thua đó mãi. Tiền túi hết sạch, phải bán đồ-đạc và trả phố cho người, rồi dọn về ở cái nhà là cũ gần nhà em Lan thuê nọ. Cha em Hường cũng đi kiếm một người Tây khác mà xin ở nấu ăn.

Y-phục vòng vàng của em Hường đã bị bán sạch rồi, các chị em trong buổi sang giàu, khi xưa thân-thiết là bực nào, nay thấy nó cơ-hàn cũng ngánh mặt làm lơ sạch nhách. Em Hường liếc vì lúc xưa ỹ giàu bỏ học, nay thất-vận không nghề nghiệp làm ăn, thật là đại khổ.

Một hôm, em Hường đang ngồi than thở một mình, bỗng thấy một cô thiếu-nữ bước vào nhà, mặc quần áo đen, không chưng diện, nhưng cũng sạch sẽ. Em Hường chưng-hững, có ấy chính là em Lan! Nguyên em Lan từ bị khinh-khi thì buồn cho tình đời, thương cho thân-phận. Từ ấy răn sức học hành, kỳ thi sơ-học em được đậu. Em năn-nĩ xin cha mẹ răn chịu cực cho em lên Phú-lâm học thêm một năm về cách dạy dỗ nữa. Tốt-nghiệp rồi được về làm một cô trợ-giáo ở trường, từ đây em không cho cha mẹ làm vất-vã như xưa, vì đã có em giúp sức một phần. Nay tuy nhà không giàu chớ cũng đã đủ ăn, cha mẹ hiền-lành thêm

con thảo-thuận, thì cảnh gia-đình cũng hóa ra vui vẻ.

Ngày kia em Lan hay rằng em Hường nay trở nên nghèo khó thì thương, tưởng tới sự thân-mật lúc bé thơ nên quên chuyện hờn nhỏ lúc nọ. Em Hường thấy em Lan thì thẹn vì lúc nọ mình có lỗi, song thấy Lan ân-cần han-hỏi, thương xót thật-tình thì cảm-động vô cùng, hai em mới cầm tay nhau mà khóc. Em Lan nói: « Bạn đừng buồn nữa, tôi sẽ răn sức giúp bạn tìm một việc làm trong một tiệm may. Còn hiện thời nếu bạn có cần dùng đến cửa tiền, thì tuy tôi không dư dả nhiều nhưng cũng nhin chút ít để giúp đỡ bạn được. Vậy bạn hãy thưa với hai bác xin dọn nhà lại ở chung với tôi cho vui. »

Từ đây em Hường mới biết rằng chỉ có bạn thật-tình yêu-thương mình mới qui, chớ giàu sang thì cũng như bọt nước giòng sông, còn những người đua nịnh ta trong lúc giàu, sẽ ngánh mặt lúc ta nghèo khó.

BICH-LIÊN

Cắt nghĩa về cuộc đồ giải tri

Thằng nhỏ xách cái giỏ đựng « chín » con vịt, ngoài giỏ tôi có đề « IX Canards », rồi nó làm sảy hết « ba » con đi.

Muốn cho có tôi đừng biết, nó bèn nghĩ ra một cách sửa số hay quá. Nó thêm một chữ S ở đằng trước số IX thành ra SIX là sáu. Nó không bôi, không bớt nét nào, chữ nào của tôi, chỉ thêm có một chữ S là được.

Tôi cho nó là đura có trí, liếc vì cái trí ấy dùng vào việc gian xảo, gạt người, nên tôi đã không khen, mà lại còn rầy nó.

HOÀNG-PHỐ

Phòng Trồng Răng

BÀ HAMON-CORBINEAU

Y-khoa đại-học Paris

Cách kim-thời
Khuynh dau đôn 167 rue Pellerin
Lam rang vàng Tel. n° 914.
Giá rẻ.

Đán hột xoan có tiếng đã 20 năm nay.

XIN QUI BA QUI CÓ CHIẾU CỎ

O. M. IBRANIM & C^{ie}

44, Rue Catinat 44,
SAIGON

THUỐC MỚI! THUỐC MỚI!

NÊN BỎ Á-PHIỆN

Bằng thuốc Giải-ên dai-bỏ hiệu CON Ó của nhà thuốc
BÁ-NGỌC-DƯƠNG

Bên-đường chuyên môn bán ròng thuốc bỏ Á-phiện gần 10 năm nay. Kiến Đông Pháp đều nghe danh thuốc Nguyễn-hòa-Liên học đại tại.

Vì muốn cho vữa lòng mọi người, nên Bên-đường tận tâm bảo chế riêng một thứ nước thiết mạnh mà chất thuốc lại mát mẽ vô cùng. Để riêng cho các xứ nóng như Namkỳ, Trung-kỳ và Caomên dùng thì bỏ được rất dễ ít tổn tiền. Hạt thuốc không mỗi ngày 1\$ 00 thì tốn 6 ve đủ bỏ.

Mỗi ve 70 viên 1\$ 50— Ve 35 viên 0\$ 50

Người hút lên hay hút nưa mỗi ngày trên 3\$ 00 thì uống thứ thiết mạnh ve 70 v. c. 1\$ 20 càng tốt. Ở xa gửi cách « Lãnh học bao mail ».

Thơ và mandat gởi cho: **M. NGUYỄN-HÒA-LIÊN**
Pharmacie
246, Rue d'Espagne, 246 Saigon

HÃY BỨT THUỐC JOB

DÈN HIỆU
COLEMAN

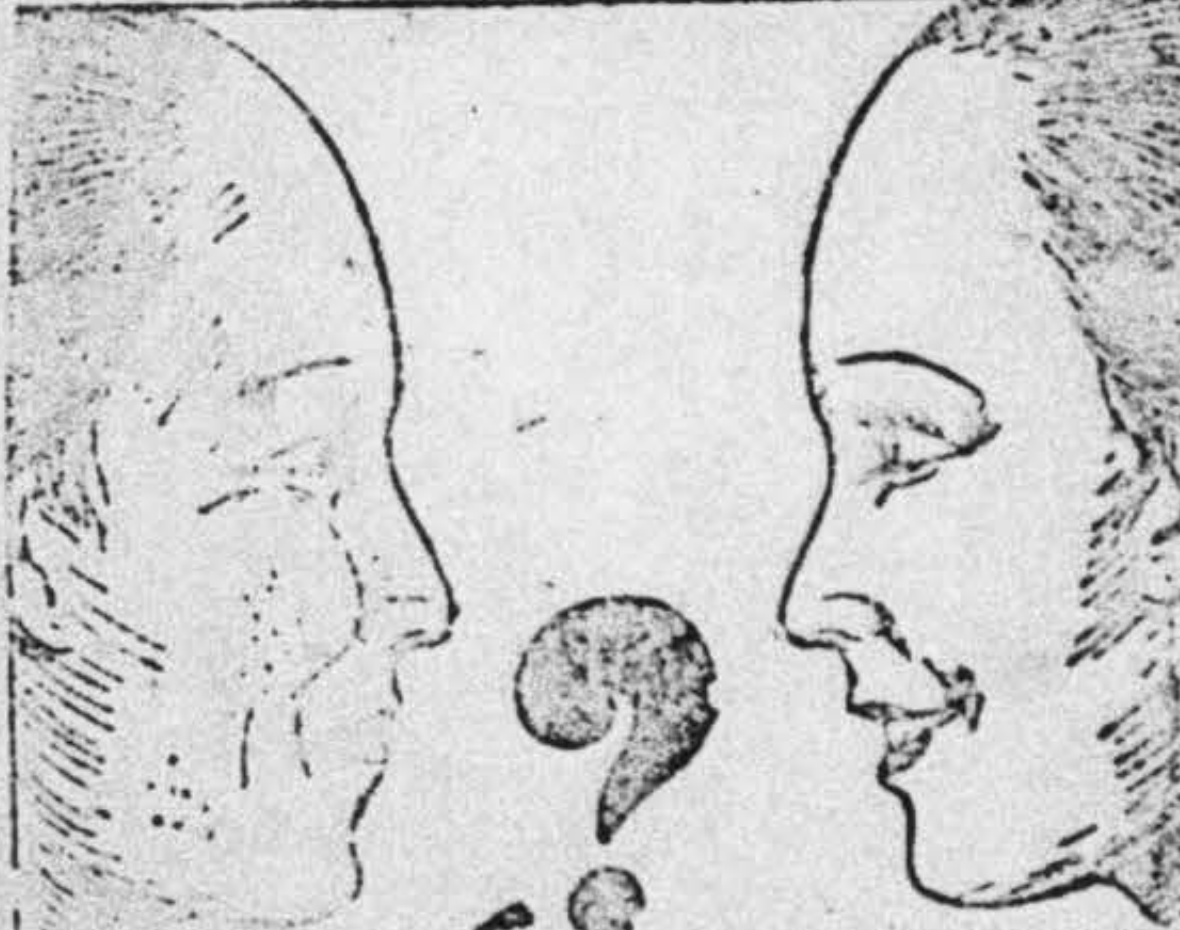
LÀ DÈN TỐT
HANG NHẤT
HỞI Ở HÀNG
L'UNION COMMERCIALE
Industrie & Export
31 - Boulevard Charner
SAIGON



Ròng ra đời

Ròng ra đời thì trời mưa, mà hề trời mưa thì có áo mưa hiệu The Dragon cũng ra đời.

Qui ông muốn sắm áo mưa thứ thiệt tốt nhất mà giá rẻ thì chỉ có kiếm thứ hiệu The Dragon là được vừa ý. Xin coi cho kỹ và nài cho có nhãn hiệu The Dragon bang satin thêu chữ vàng đính sau hầu áo.



Thưa các bà,

Nếu như mặt các bà có nứt rứt, có mụn, da mặt có rắng, nước da vàng và có mờ xanh rija, tóc rụng, lông mi mắt không đầy; mắt không sáng sủa v... v...

Muốn trị những chứng đó, thì xin các bà dùng những đầu phân của Viện-Hỷ-Nhơn « Ké VA » chế ra.

Nhiều là đã dùng thử, đều làm chứng cho là thần hiệu. Tôi xin không phải trả tiền. Ai xin catalogue, sẽ gởi cho; không lấy tiền.

Mme Courier
Viện-Hỷ-Nhơn Kéva
49, rue Chasseloup-Laubat Saigon. Téléphone 755.

Le Directeur Gérant: NGUYỄN-DUC-SHUÂN